

CÓ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VIETNAM POST) TẠI TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN (PTI). ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN ĐỀ HUY ĐỘNG VỐN CHO PTI MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. VIETNAM POST KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO CÁC THÔNG TIN CỦA PTI ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC QUY CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG.

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN CỦA**

### **TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM ĐẦU TƯ**

### **TẠI TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

*(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102595740 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/01/2020)*

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

**Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VIETNAM POST)** Điện thoại: (+84) 024. 3768 9346

Số 05, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Fax: (+84) 024. 3768 9433

thành phố Hà Nội

Website: [www.vnpost.vn](http://www.vnpost.vn)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Số 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3928 8080

Fax: (84-24) 3928 9888

Website: [www.bvsc.com.vn](http://www.bvsc.com.vn)

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN (PTI)**

Tầng 8, tòa nhà số 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84.24) 3772 4466

Fax: (+84.24) 3772 4460

Website: [www.pti.com.vn](http://www.pti.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin của Vietnam Post**

Họ và tên: Tạ Thị Mai Anh - Chức vụ: Kế toán trưởng Tổng công ty

Điện thoại: 0243.7689391

**Phụ trách công bố thông tin của PTI**

Họ và tên: Lê Xuân Bách – Chức vụ: Phó Giám đốc Ban TCKT

Điện thoại: 0243.7724466

**Hà Nội, Tháng 11 năm 2021**

**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102595740 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/01/2020)

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG**

Tên cổ phần chuyển nhượng : **Cổ phần Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện**

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá khởi điểm : 47.310 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng : 18.225.648 cổ phần  
(*trương ứng 22,67% vốn điều lệ thực góp của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện*).

Tổng giá trị chào bán (dự kiến) tính theo mệnh giá : 182.256.480.000 đồng

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2019, 2020 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN****Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

Trụ sở chính: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 (28) 3547 2972

Fax: +84 (28) 3547 2970

Email: banbientap@a-c.com.vn

Website: www.a-c.com.vn

**TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ****Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam (VVFC)**

Trụ sở chính: Số 03 Thụy Khuê – Q. Tây Hồ - Tp. Hà Nội

Điện thoại: +84 (24) 38432171

Fax: +84 (24) 38472271

Email: info@vvfc.vn

Website: www.vvfc.vn

**TỔ CHỨC TƯ VẤN****Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)**

Trụ sở chính : Số 72 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: +84 (24) 3928 8080

Fax: +84 (24) 3928 9888

Email: info-bvsc@baoviet.com.vn

Website: www.bvsc.com.vn

**MỤC LỤC**

<b>DANH MỤC BẢNG .....</b>	<b>5</b>
<b>DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ .....</b>	<b>5</b>
<b>I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ .....</b>	<b>6</b>
1. Các văn bản pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán, quản lý, sử dụng vốn Nhà nước.....	6
2. Các văn bản pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và thoái vốn của Vietnam Post tại PTI.....	6
<b>II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>8</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	8
2. Rủi ro về luật pháp .....	10
3. Rủi ro đặc thù ngành .....	11
4. Rủi ro từ tự nhiên – dịch bệnh.....	14
5. Rủi ro khác .....	15
<b>III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>16</b>
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng .....	16
2. Tổ chức có vốn được chuyển nhượng.....	16
3. Tổ chức tư vấn.....	16
<b>IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>19</b>
<b>V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG .....</b>	<b>20</b>
1. Giới thiệu về Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post).....	20
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng.....	21
3. Số cổ phần sở hữu hiện tại .....	21
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang sở hữu: 100%.....	21
<b>VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG .....</b>	<b>22</b>
1. Thông tin chung về Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.....	22
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của PTI .....	22
3. Cơ cấu tổ chức PTI.....	24
4. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành và cơ cấu vốn cổ phần .....	28
5. Danh sách công ty con Công ty liên kết của PTI tại thời điểm 30/09/2021.....	29
6. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	30
7. Hoạt động kinh doanh .....	30
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	35

9. Vị thế của PTI so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	39
10. Chính sách đối với người lao động .....	42
11. Chính sách cổ tức .....	44
12. Tình hình tài chính .....	45
13. Tình hình tài sản.....	52
14. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của PTI.....	55
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021 .....	55
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PTI .....	57
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn.....	58
<b>VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....</b>	<b>59</b>
<b>VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....</b>	<b>63</b>
<b>IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....</b>	<b>64</b>
<b>X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG.....</b>	<b>65</b>
<b>XI. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG.....</b>	<b>66</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>68</b>

**DANH MỤC BẢNG**

BẢNG 1. Cơ cấu cổ đông của PTI tại thời điểm 28/06/2021 .....	28
BẢNG 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PTI tại thời điểm 28/06/2021 .....	29
BẢNG 3. Cơ cấu doanh thu thuần của PTI.....	32
BẢNG 4. Cơ cấu lợi nhuận gộp PTI.....	33
BẢNG 5. Cơ cấu chi phí của PTI .....	34
BẢNG 6. Kết quả hoạt động kinh doanh của PTI .....	35
BẢNG 7. Biên khả năng thanh toán của PTI.....	37
BẢNG 8. Cơ cấu lao động của PTI tại thời điểm 30/09/2021 .....	43
BẢNG 9. Thu nhập bình quân của CBNV của PTI qua các năm.....	43
BẢNG 10. Tình hình chi trả cổ tức qua các năm của PTI .....	44
BẢNG 11. Tình hình trích lập các quỹ của PTI .....	45
BẢNG 12. Tình hình các khoản phải thu của PTI.....	46
BẢNG 13. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi của PTI.....	47
BẢNG 14. Tình hình các khoản nợ phải trả của PTI.....	47
BẢNG 15. Tình hình dư nợ của PTI.....	49
BẢNG 16. Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2020 .....	52
BẢNG 17. Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/09/2021 .....	52
BẢNG 18. Tình hình tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2020.....	53
BẢNG 19. Tình hình tài sản cố định vô hình tại thời điểm 30/09/2021.....	53
BẢNG 20. Tình hình bất động sản đầu tư tại thời điểm 31/12/2020.....	54
BẢNG 21. Tình hình bất động sản đầu tư tại thời điểm 30/09/2021.....	54
BẢNG 22. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021 của PTI.....	55

**DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ**

Biểu đồ 1: Tổng doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ toàn thị trường năm 2017-2020 .37	
Biểu đồ 2: Thị phần theo doanh thu phí bảo hiểm gốc của thị trường .....	39
Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.....	24

## I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

### 1. Các văn bản pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán, quản lý, sử dụng vốn Nhà nước

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Thông tư số 21/2019/TT-BTC ngày 11/4/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và chuyển nhượng vốn nhà nước theo phương thức dựng số.

### 2. Các văn bản pháp luật về kinh doanh bảo hiểm và thoái vốn của Vietnam Post tại PTI

- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019;



- Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;
- Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;
- Thông báo số 316/TB-VPCP ngày 6/9/2019 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về việc góp vốn của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm.
- Văn bản số 4476/VPCP-DMDN ngày 04/06/2020 của Văn phòng Chính Phủ về việc cơ cấu lại khoản vốn góp của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm;
- Văn bản số 3145/BTTTT-QLDN ngày 17/08/2020 của Bộ thông tin và truyền thông về việc thoái vốn của Vnpost tại LPB và PTI;
- Văn bản số 475/QLBH-PNT ngày 23/09/2021 của Bộ Tài chính về tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài;
- Văn bản số 5801/UBCK-PTTT ngày 04/10/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;
- Điều lệ của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện được sửa đổi, bổ sung ngày 29/04/2021;
- Hợp đồng dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn số 85B/2021/HĐKT/PPMU-BVSC ký ngày 31/05/2021 giữa Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt;
- Chứng thư thẩm định giá số 102501/CT-VVFC/BAN3 ngày 25/10/2021 do Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam (VVFC) phát hành.

## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ. Kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của Tổng Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro (bao gồm nhưng không giới hạn) được đề cập dưới đây:

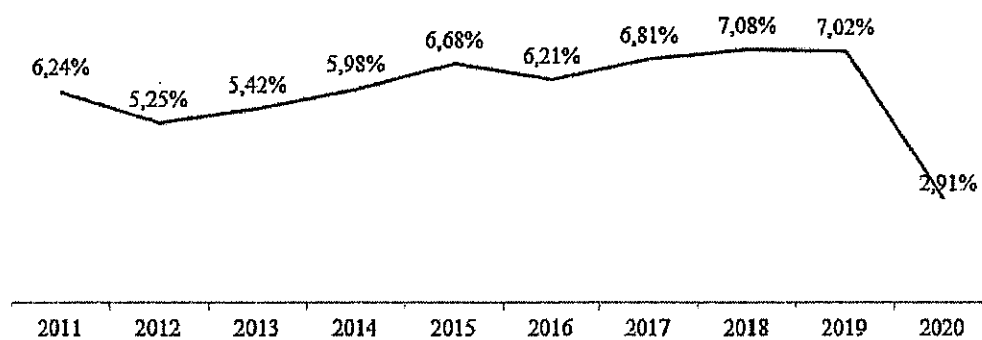
### 1. Rủi ro về kinh tế

Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và phân bổ hợp lý các nguồn lực, hỗ trợ nền kinh tế có những bước tăng trưởng đáng kể so với những năm trước đây cũng như so với các quốc gia khác nhau trong khu vực.

#### 1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)

Trong vài năm trở lại đây tính đến năm 2019, nền kinh tế toàn cầu đã có sự tăng trưởng tích cực. Việt Nam vì thế cũng nhận được những tác động tích cực từ sự tăng trưởng chung của nền kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, những nỗ lực của Chính phủ nhằm kích thích nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiềm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất... đã giúp tình hình kinh tế vĩ mô nước ta trong những năm qua có bước chuyển mình mạnh mẽ. Tuy nhiên, giai đoạn 2020-2021 được đánh giá là giai đoạn khó khăn của không chỉ riêng Việt Nam mà cả kinh tế thế giới nói chung do một số yếu tố mà chủ yếu là dịch Covid-19 hoành hành.

**BIỂU ĐỒ 1. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020**



*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tăng trưởng GDP năm 2020 tăng 2,91% là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020. Kết quả thể hiện sự tăng trưởng chậm rã rệt của nền kinh tế, tuy nhiên đây là tín hiệu khả quan nếu đặt trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu chịu sự tác động lớn từ đại dịch Covid-19, căng thẳng chiến tranh thương mại Mỹ - Trung,... khi mà nhiều nước trên thế giới có mức tăng trưởng kinh tế âm.



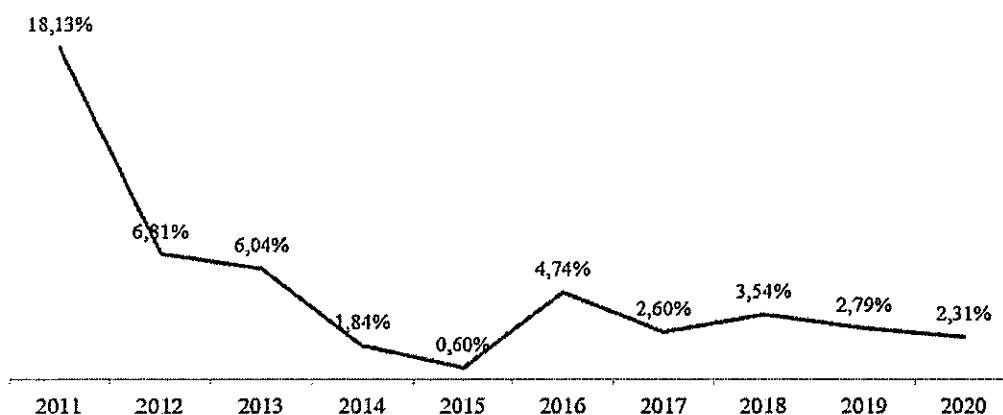
Tính đến hết quý III/2021, tăng trưởng GDP ước tính giảm 6,17% so với cùng kỳ năm trước, là mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP quý đến nay. GDP 9 tháng năm 2021 chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế Ngân hàng Thế giới dự báo, tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2021 khoảng 4,8%. Còn theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nếu dịch bệnh được kiểm soát tốt trong tháng 9, từ quý IV/2021 chuyển sang trạng thái bình thường mới, dự báo tăng trưởng GDP cả năm đạt từ 3 - 4%.

Tình hình phát triển kinh tế Việt Nam nói chung và của các ngành, các lĩnh vực nói riêng như: đầu tư nước ngoài, xuất nhập khẩu, công nghiệp, nông nghiệp, các ngành dịch vụ, du lịch... có ảnh hưởng trực tiếp đến sự tăng trưởng và phát triển của ngành bảo hiểm. Nền kinh tế hồi phục và phát triển ổn định trong những năm qua đã giúp gia tăng thu nhập bình quân đầu người, cải thiện tâm lý của người tiêu dùng và tạo môi trường lành mạnh cho các doanh nghiệp phát triển. Đây là nhân tố thúc đẩy nhận thức của người tiêu dùng và các doanh nghiệp tìm hiểu và tin dùng các sản phẩm bảo hiểm như một biện pháp phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, việc phải đương đầu với những khó khăn bất thường như dịch bệnh, hạn hán, thiên tai nghiêm trọng, bão, lụt... cũng ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh bảo hiểm nói chung, trong đó có Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

## 1.2. Tình hình lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và PTI nói riêng. Giai đoạn 2016 – 2020, lạm phát bình quân của Việt Nam ở mức thấp kỷ lục trong nhiều năm, đặc biệt năm 2020 là năm có tỷ lệ lạm phát thấp nhất trong giai đoạn này ở mức 2,31% - thấp hơn nhiều so với mục tiêu Quốc hội đề ra là 4%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019. Tăng trưởng cao nhất trong giỏ hàng hóa là các mặt hàng ăn và dịch vụ ăn uống. Cụ thể chỉ số giá hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 9,99% so với năm 2019, trong đó chỉ số giá thực phẩm tăng 12,28%, lương thực tăng 4,51% và ăn uống ngoài gia đình tăng 7,18%.

**BIỂU ĐỒ 2. Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020**



*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

Theo Tổng cục thống kê, chỉ số lạm phát cơ bản bình quân năm 2020 tăng 2,31%, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,23% so với bình quân năm 2019. Tính đến hết Quý III/2021, lạm phát cơ bản bình quân tăng 0,88% và CPI bình quân tăng 1,82% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm như PTI, trong trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của PTI thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào như chi phí cơ sở vật chất, chi phí nhân sự... Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ổn định ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của PTI, giúp PTI kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao được hiệu quả hoạt động kinh doanh.

### **1.3. Rủi ro lãi suất**

Hiện tại, PTI không có khoản vay nên không chịu rủi ro lãi suất từ đi vay. Tuy nhiên, việc lãi suất biến động có ảnh hưởng không nhỏ đến các khoản đầu tư của PTI. Do đó, chính sách của PTI là duy trì nguồn tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn với mức lãi suất ổn định.

### **1.4. Rủi ro tỷ giá hối đoái**

PTI có thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, do đó sẽ chịu rủi ro khi có biến động tỷ giá. PTI không chủ động được đối với các diễn biến và tác động của rủi ro này. Giải pháp của PTI là tìm các biện pháp để tránh tối đa tác động hoặc tìm các biện pháp cân bằng các tác động trái chiều của biến động tỷ giá.

### **1.5. Rủi ro về giá cổ phiếu**

Các cổ phiếu do PTI nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá thị trường tương lai của cổ phiếu đầu tư. PTI quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng quản trị của PTI cũng phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu. Ngoài ra, PTI cũng chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty liên doanh và các khoản đầu tư dài hạn khác. Hội đồng quản trị của PTI xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư. Các khoản đầu tư vào các liên doanh và các khoản đầu tư dài hạn khác được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã ban hành một loạt các hệ thống văn bản quy định pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

PTI hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của PTI được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kinh doanh Bảo hiểm, các văn bản pháp luật và các văn bản hướng dẫn liên quan. Ngoài ra, trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nắm tỷ lệ sở hữu từ 50% trở lên tại PTI, theo Luật Đầu tư năm 2020, PTI sẽ bị xem như là nhà đầu tư nước ngoài và sẽ phải tuân thủ các quy định đối với nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp, đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam...

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, tuy nhiên, khung pháp lý và luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của PTI.

Tại thời điểm lập bản công bố thông tin, PTI cũng phải đối mặt với một số rủi ro pháp lý do PTI đang trực tiếp tham gia các vụ việc tranh chấp và kiện tụng liên quan đến pháp lý (*Chi tiết các vụ kiện này được trình bày tại Phụ lục V: Danh sách các vụ việc pháp lý liên quan đến PTI và Phụ lục VI: Các vụ tranh chấp, kiện tụng đến thời điểm 30/09/2021*).

### **3. Rủi ro đặc thù ngành**

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm và hoạt động đầu tư, ngoài các rủi ro nêu trên, PTI có khả năng đối mặt với một số rủi ro đặc thù ngành như sau:

#### **3.1 Rủi ro từ thị trường bảo hiểm**

Thị trường bảo hiểm trong năm 2020 phát triển an toàn và bền vững. Năng lực tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng quản trị điều hành và quản trị rủi ro của các doanh nghiệp bảo hiểm được nâng cao.

Theo số liệu của Cục quản lý giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính, kết quả hoạt động của thị trường bảo hiểm tính đến 31/12/2020 như sau: Tổng tài sản của các doanh nghiệp bảo hiểm năm 2020 ước đạt 552.403 tỷ đồng (tăng 21,5% so với năm 2019); tổng số tiền đầu tư trở lại nền kinh tế của các doanh nghiệp bảo hiểm năm 2020 ước đạt 460.457 tỷ đồng (tăng 22,3% so với năm 2019); tổng dự phòng nghiệp vụ của các doanh nghiệp bảo hiểm năm

2020 ước đạt 355.240 tỷ đồng (tăng 24,2% so với năm 2019); tổng doanh thu phí năm 2020 ước đạt 184.662 tỷ đồng (tăng 15% so với năm 2019); tổng nguồn vốn chủ sở hữu năm 2020 ước đạt 113.523 tỷ đồng (tăng 27% so với năm 2019); tổng số tiền bồi thường và trả tiền bảo hiểm của các doanh nghiệp bảo hiểm năm 2020 ước đạt 48.223 tỷ đồng.

Theo số liệu ước tính của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam năm 2020, doanh thu thị trường bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 57.102 tỷ đồng, tăng trưởng khoảng 8% so với năm 2019; doanh thu thị trường bảo hiểm nhân thọ ước đạt 127.560 tỷ đồng, tăng 19,6% so với năm 2019. Trước diễn biến dịch bệnh Covid-19, các sản phẩm bảo hiểm được người dân quan tâm hơn nên lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ đạt mức tăng trưởng cao. Các công ty bảo hiểm nhân thọ đã cung cấp nhiều gói sản phẩm linh hoạt mang tính thời điểm, tăng các gói hỗ trợ nhằm thu hút khách hàng sở hữu các hợp đồng bảo hiểm phù hợp.

Thị trường bảo hiểm Việt Nam đã có những cải tiến về cả chất và lượng dẫn tới mức tăng trưởng vượt bậc trong thời gian qua. Đứng trước một thị trường tiềm năng và còn nhiều dư địa tăng trưởng như Việt Nam, cạnh tranh là điều không thể tránh khỏi. Việc các công ty bảo hiểm nước ngoài có tiềm lực tài chính ngày càng thâm nhập sâu rộng tại Việt Nam đang mang lại nhiều sự lựa chọn cho khách hàng và tạo động lực phát triển cho ngành bảo hiểm Việt Nam song cũng khiến các doanh nghiệp nội địa nói chung và PTI nói riêng lo ngại về một cuộc cạnh tranh đang ngày càng gay gắt hơn.

### **3.2 Rủi ro về tín dụng**

#### **Rủi ro tín dụng bảo hiểm**

Rủi ro tín dụng bảo hiểm xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho PTI. Mặc dù điều kiện, điều khoản hợp đồng bảo hiểm luôn quy định nghĩa vụ và thời hạn đóng phí của người tham gia bảo hiểm nhưng trên thực tế, tình trạng người tham gia bảo hiểm không thực hiện được đầy đủ và đúng hạn việc đóng phí bảo hiểm là không tránh khỏi. Để hạn chế tình trạng này, PTI đã ban hành và yêu cầu các bên, các bộ phận liên quan tuân thủ chặt chẽ quy trình đóng phí, gia hạn đóng phí bảo hiểm. Theo đó, phân cấp cho các công ty thành viên được gia hạn đóng phí khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Thông tư số 50/2017/TT-BTC. Những người tham gia bảo hiểm bị đánh giá tín dụng thấp, không có khả năng đóng phí sẽ bị chấm dứt hiệu lực hợp đồng và tiếp tục theo dõi công nợ để làm các thủ tục đòi hoặc xóa nợ sau này. Đối với các khoản phí bảo hiểm không đóng đúng thời hạn, PTI theo dõi, phân loại tuổi nợ để trích lập dự phòng như quy định của Nhà nước cũng như làm thủ tục xóa nợ nếu có đầy đủ cơ sở.

Năm 2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 50/2017/TT-BTC và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2017, trong đó quy định chi tiết hơn về điều kiện cho nợ phí. Với các quy định mới này, việc cho nợ phí sẽ được kiểm soát chặt chẽ hơn.

Trong các hợp đồng nhượng tái bảo hiểm, sau khi phân bổ trách nhiệm cho các nhà nhận tái bảo hiểm, PTI cũng phải đối mặt với rủi ro tín dụng khi các nhà nhận tái bảo hiểm này không thanh toán được phần trách nhiệm của họ cho PTI. PTI đã rất chú trọng việc kiểm soát rủi ro này khi chỉ nhượng tái bảo hiểm cho các nhà bảo hiểm được xếp hạng tín dụng cao bởi các tổ chức xếp hạng hàng đầu thế giới. Đối với các nhà nhận tái bảo hiểm trong nước không được xếp hạng tín dụng, PTI cũng có những đánh giá riêng và theo dõi chặt chẽ diễn biến khả năng tài chính của họ.

### **Rủi ro tín dụng đầu tư**

Ngoài việc tuân thủ các quy định về đầu tư của Nhà nước đối với hoạt động đầu tư vốn nhân quỹ của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, PTI cũng xây dựng quy trình và các quy định đối với hoạt động đầu tư tài chính để hạn chế tối đa rủi ro tín dụng. Danh mục đầu tư của PTI tập trung chủ yếu vào tài sản đầu tư kỳ hạn cố định có tính thanh khoản cao như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu.

Trong thời gian tới, PTI sẽ tiếp tục chủ trương đầu tư vào tiền gửi tại các ngân hàng được đánh giá tín dụng tốt, trái phiếu ngân hàng, trái phiếu doanh nghiệp có tài sản đảm bảo để hạn chế rủi ro tín dụng, đồng thời qua đó bảo toàn vốn, đảm bảo thanh khoản. Đây cũng là các công cụ đầu tư có lãi suất ổn định và có sẵn các khoản mục thời hạn dài, phù hợp với xu thế giảm lãi suất của thị trường.

### **3.3 Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản của PTI phát sinh theo hai trường hợp sau: tổng nguồn thanh toán của PTI không đáp ứng được tổng yêu cầu thanh toán phát sinh; nguồn thanh toán tại một thời điểm không đáp ứng khi yêu cầu thanh toán phát sinh. Đối với PTI, các yêu cầu thanh toán bồi thường có thể làm phát sinh rủi ro thanh khoản trong khi các yêu cầu thanh toán khác PTI có thể chủ động quyết định thực hiện và dự trữ nguồn thanh khoản. Rủi ro mất khả năng thanh toán tức thời đối với PTI duy trì được tình hình kinh doanh ổn định và áp dụng đầy đủ, thận trọng các biện pháp chuyển giao, phân tán rủi ro.

PTI đặt mục tiêu tận dụng tối đa nguồn vốn nhân quỹ để sinh lợi trong điều kiện đảm bảo được tính thanh khoản, đáp ứng được yêu cầu thanh toán thường xuyên về bồi thường. PTI cũng chủ trương giảm đến mức tối thiểu rủi ro tín dụng để tránh rủi ro mất nguồn vốn, đảm bảo tính chủ động cao nhất về nguồn tiền thanh toán, qua đó giảm rủi ro thanh khoản. PTI đã thực hiện trích lập thận trọng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm. Các quỹ dự phòng cũng được yêu cầu đầu tư tỷ trọng lớn vào danh mục có tính thanh khoản cao, thời hạn

phù hợp với thời hạn của yêu cầu thanh toán bồi thường để tránh rủi ro mất khả năng thanh toán tức thời.

### 3.4 Rủi ro về hợp đồng bảo hiểm

Rủi ro của bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào là khả năng xảy ra sự kiện bảo hiểm và tính không chắc chắn của số tiền bồi thường bảo hiểm theo hợp đồng. Bản chất của hợp đồng bảo hiểm là rủi ro xảy ra sự kiện bảo hiểm ngẫu nhiên và do đó không thể dự đoán trước được. Để đạt mục tiêu mà hoạt động quản lý rủi ro bảo hiểm đặt ra, PTI đã thiết lập và áp dụng các quy trình đánh giá rủi ro trước khi chấp nhận bảo hiểm, quy trình chuyển giao rủi ro bảo hiểm và tái bảo hiểm, quy trình giám định tổn thất và quy trình giải quyết bồi thường.

Đối với hoạt động khai thác bảo hiểm, ngoài việc chủ động đa dạng hóa loại hình rủi ro bảo hiểm hướng về khách hàng cá nhân và qua kênh bán lẻ, PTI cũng áp dụng các tiêu chí lựa chọn rủi ro, cụ thể là không chấp nhận bảo hiểm đối với các rủi ro bảo hiểm có khả năng xảy ra cao hoặc có nguy cơ bị trục lợi cao. PTI cũng tăng cường đánh giá rủi ro tích tụ và đưa ra các quy định về chấp nhận bảo hiểm đối với các nhiệm vụ khác nhau, các địa phương khác nhau để phân tán rủi ro, tránh tích tụ rủi ro ở cấp độ toàn PTI.

Đối với các rủi ro được chấp nhận bảo hiểm, năm 2020, PTI đã xác định lại tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng với từng nhóm rủi ro dựa trên kinh nghiệm tổn thất và dự báo, xu thế rủi ro, lạm phát, mức độ cạnh tranh, các quy định của pháp luật. Đối với các nhóm rủi ro có tỷ lệ tổn thất và chi phí gia tăng, PTI chỉ chấp nhận bảo hiểm nếu người tham gia bảo hiểm chấp nhận tăng phí bảo hiểm tương ứng hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm, tăng cường miễn thường. Đối với các nhóm rủi ro có tỷ lệ tổn thất vẫn đảm bảo lợi nhuận bảo hiểm, PTI chủ trương tăng tỷ trọng chấp nhận bảo hiểm để gia tăng thị phần, gia tăng dòng tiền vào để sinh lợi ở hoạt động đầu tư tài chính. Bên cạnh đó, PTI cũng áp dụng triệt để các giải pháp chuyển giao rủi ro để chia sẻ rủi ro với các công ty bảo hiểm khác và với chính người tham gia bảo hiểm như đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm, áp dụng miễn thường.

Việc giám định tổn thất và giải quyết bồi thường đã được PTI thực hiện theo 2 cấp. Theo đó, những vụ tổn thất lớn, có tính chất phức tạp đều đã được xử lý và bồi thường tập trung tại PTI. Những vụ tổn thất nhỏ mà các đơn vị thành viên đã có kinh nghiệm tiếp nhận và giải quyết được xử lý tại các công ty thành viên. PTI cũng chủ trương đẩy nhanh tốc độ xử lý khiếu nại và giải quyết bồi thường để tránh các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình giám định và bồi thường như rủi ro về biến động tỷ giá, lạm phát, tổn thất gia tăng và các rủi ro khác.

## 4. Rủi ro từ tự nhiên – dịch bệnh

Dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 12/2019 do virus SARS-CoV-2 vẫn đang diễn biến phức tạp và ảnh hưởng đến toàn bộ các nền kinh tế trên thế giới và ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Tính đến ngày 06/10/2021, số lượng ca nhiễm trên thế giới đã lên tới 236,4 triệu ca nhiễm bệnh. Dịch bệnh bùng phát và kéo dài đã khiến cho nền kinh tế bị đình trệ, nợ công tăng dần, doanh thu của các công ty giảm sút do khó khăn trong việc tìm kiếm khách hàng hoặc thiếu nguồn cung nguyên vật liệu.

Tại Việt Nam, dịch bệnh kéo dài trong thời gian qua đã ảnh hưởng không nhỏ đến tất cả các lĩnh vực kinh tế xã hội, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tăng tỷ lệ thất nghiệp. Đồng thời, dịch bệnh cũng làm suy giảm tiêu dùng, các biện pháp giãn cách, kiểm soát nghiêm ngặt và kéo dài gây tác động lớn đến các doanh nghiệp trong lĩnh vực Logistics.

Hiện tại, Chính phủ và các Địa phương đang triển khai tích cực các biện pháp phòng chống dịch bệnh như thực hiện giãn cách xã hội; đảm bảo cách ly an toàn; đặc biệt là phát động chiến dịch tiêm chủng lớn nhất trong lịch sử - tiêm vaccine phòng Covid-19 nhằm đạt mục tiêu miễn dịch cộng đồng vào năm 2022. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng thực hiện các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 nhằm sớm hồi phục sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế.

Các nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm của PTI chịu nhiều ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của dịch Covid-19. Nhiều nghiệp vụ bảo hiểm như bảo hiểm con người, bảo hiểm tài sản và kỹ thuật, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm hàng hải... sụt giảm doanh thu do các doanh nghiệp du lịch, các công ty nhà máy, các đơn vị vận tải... ngừng hoạt động hoặc gặp khó khăn trong kinh doanh, không tái tục hoặc không có nhu cầu cầu bảo mua bảo hiểm.

## 5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác là những rủi ro bất khả kháng không thể lường trước được như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đáng kể về tài sản, con người do đó không tránh khỏi ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PTI.



### III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### 1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

##### **TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VIETNAM POST)**

Ông: **Nguyễn Hải Thanh**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và đầy đủ dựa trên cơ sở các thông tin và tài liệu do Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) cung cấp. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Những thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo. Vietnam Post khuyến nghị nhà đầu tư trước khi mua cổ phần cần phải tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp, các quy định của pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

#### 2. Tổ chức có vốn được chuyển nhượng

##### **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN (PTI)**

Ông: **Bùi Xuân Thu**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post) là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là đầy đủ, chính xác, trung thực về Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) và cam kết chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của những thông tin và số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI).

#### 3. Tổ chức tư vấn

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Ông: **Nhữ Đình Hòa**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn và tổ chức bán cổ phần tại Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) số 85B/2021/HĐKT/PPMU-BVSC ngày 31/05/2021 giữa Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post) và Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc

phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) cung cấp. Bản công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin, số liệu và tài liệu do Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) cung cấp, cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy và toàn bộ nội dung trong Bản công bố thông tin đã được Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) xác nhận. BVSC không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu do Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) cung cấp và BVSC thu thập được cũng như các thông tin trong Bản công bố thông tin. Các BCTC được thu nhập và sử dụng trong Bản công bố thông tin này bao gồm:

- BCTC Hợp nhất và BCTC riêng năm 2019 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- BCTC Hợp nhất và BCTC riêng năm 2020 của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- BCTC Hợp nhất và BCTC riêng quý III năm 2021 của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI).

Bản công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại về số liệu tài chính tính đến ngày 30/09/2021 do Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) cung cấp, một số thông tin khác đã được cập nhật đến thời điểm công bố thông tin. Các sự kiện xảy ra sau các mốc thời gian này chưa được xem xét và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post), Tổ chức tư vấn không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản công bố thông tin đối với các sự kiện này;

Chúng tôi giả định rằng Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động kinh doanh;

BVSC, nhân viên BVSC (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post), chính Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) và các khách hàng khác của BVSC, và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản công bố thông tin này.

Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp, các quy định của pháp luật hiện hành và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

## IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
<b>Bản công bố thông tin</b>	: Bản công bố thông tin của PTI về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
<b>BCTC</b>	: Báo cáo tài chính.
<b>BH</b>	: Bảo hiểm.
<b>BKS</b>	: Ban Kiểm soát.
<b>Cổ đông</b>	: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
<b>Cổ phần</b>	: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
<b>Cổ phiếu</b>	: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một cổ phần.
<b>Cổ tức</b>	: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của PTI sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
<b>CTCP</b>	: Công ty cổ phần.
<b>ĐKKD</b>	: Đăng ký kinh doanh.
<b>HĐKD</b>	: Hoạt động kinh doanh
<b>HĐQT</b>	: Hội đồng quản trị.
<b>HNX</b>	: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
<b>LNST</b>	: Lợi nhuận sau thuế
<b>Tổ chức tư vấn/BVSC</b>	: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
<b>Tổng công ty/PTI</b>	: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
<b>UBCKNN</b>	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
<b>VietnamPost/VNPOST</b>	: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post)
<b>Vốn điều lệ</b>	: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của PTI.

**V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG****1. Giới thiệu về Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post)****1.1 Thông tin cơ bản**

Tên giao dịch trong nước	<b>TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM</b>
Tên giao dịch quốc tế	VIETNAM POST
Tên viết tắt	Vietnam Post
Vốn điều lệ	8.122 tỷ đồng
Trụ sở chính	Số 05, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Điện thoại	(+84) 024. 3768 9346
Fax	(+84) 024. 3768 9433
Website	<a href="http://www.vnpost.vn">http://www.vnpost.vn</a>
Email	vanphong@vnpost.vn
Giấy chứng nhận ĐKDN số	0102595740 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 17/01/2020
Ngành nghề kinh doanh chính	<ul style="list-style-type: none"><li>• Thiết lập, quản lý, duy trì, khai thác và phát triển mạng bưu chính công cộng, cung cấp các dịch vụ bưu chính, phát hành báo chí công ích và các dịch vụ công ích khác theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</li><li>• Kinh doanh các dịch vụ bưu chính dành riêng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</li><li>• Kinh doanh các dịch vụ bưu chính, phát hành báo chí trong và ngoài nước;</li><li>• Tham gia các hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính quốc tế và các dịch vụ khác trong khuôn khổ các Điều ước quốc tế trong lĩnh vực bưu chính mà Việt Nam ký kết, gia nhập theo quy định của pháp luật;</li><li>• Tư vấn, nghiên cứu, đào tạo, dạy nghề và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bưu chính.</li></ul>

Logo Vietnam Post



## 1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Bưu điện Việt Nam được hình thành trên cơ sở triển khai Đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Tập đoàn VNPT) do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 58/2005/QĐ-TTg ngày 23/3/2005.

Ngày 01/6/2007, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 674/QĐ-TTg ngày 01/6/2007 về phê duyệt Đề án thành lập Tổng công ty Bưu chính Việt Nam. Theo đó Tổng công ty Bưu chính Việt Nam là Tổng công ty nhà nước, do Nhà nước thành lập, hoạt động chuyên về lĩnh vực Bưu chính, hạch toán kinh tế độc lập và được Nhà nước giao vốn thông qua Tập đoàn, Hội đồng thành viên Tập đoàn VNPT là đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Tổng công ty và là Hội đồng thành viên của Tổng công ty. Thực hiện Quyết định 674/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 15/6/2007 Bộ Bưu chính Viễn Thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) đã ban hành Quyết định số 16/2007/QĐ-TCCB-BBCVT về việc thành lập Tổng công ty Bưu chính Việt Nam.

Ngày 16/11/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1746/QĐ-TTg về việc chuyển quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Bưu chính Việt Nam từ Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về Bộ Thông tin và Truyền thông. Tổng công ty Bưu chính Việt Nam được đổi tên thành Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (theo Quyết định số 2596/QĐ-BTTTT ngày 28/12/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông).

Ngày 06/01/2015, Bộ Thông tin và Truyền thông đã Ban hành Quyết định số 09/QĐ-BTTTT về việc tổ chức lại Công ty mẹ Tổng công ty Bưu điện Việt Nam theo đó mô hình tổ chức-quản lý của Tổng công ty gồm Hội đồng thành viên và Ban Tổng giám đốc, phù hợp với Nghị định số 69/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Bộ máy quản lý điều hành của Tổng công ty theo mô hình tổ chức mới đến nay cũng đã được kiện toàn.

## 2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng công ty Bưu điện Việt Nam là cổ đông doanh nghiệp nhà nước và là cổ đông lớn tại Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

## 3. Số cổ phần sở hữu hiện tại

Vietnam Post hiện đang sở hữu 18.225.648 cổ phần, tương đương với 22,67% vốn điều lệ của PTI, tương ứng với giá trị vốn góp 182.256.480.000 đồng (tính theo mệnh giá).

## 4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang sở hữu: 100%.

## VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

### 1. Thông tin chung về Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Tên giao dịch trong nước	<b>TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN</b>
Tên giao dịch quốc tế	POST – TELECOMMUNICATION JOINT STOCK INSURANCE CORPORATION
Tên viết tắt	PTI
Vốn điều lệ	803.957.090.000 đồng
Trụ sở chính	Tầng 8, tòa nhà số 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Điện thoại	(+84.24) 3772 4466
Fax	(+84.24) 3772 4460
Website	www.pti.com.vn
Email	ptioffice@pti.com.vn
Giấy phép thành lập và hoạt động	số 41A/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 01/02/2007 và các giấy phép điều chỉnh.

Ngành nghề kinh doanh chính	<p>Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Kinh doanh bảo hiểm gốc;</li><li>• Kinh doanh tái bảo hiểm;</li><li>• Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật;</li><li>• Giám định tổn thất;</li><li>• Đại lý giám định tổn thất, xét duyệt bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn;</li></ul> <p>Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.</p>
-----------------------------	---

Logo PTI



### 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của PTI

Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tiền thân là Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động



kinh doanh bảo hiểm số 10/TC/GCN ngày 18/06/1998, được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội thành lập theo Giấy phép số 3633/GP-UB ngày 01/08/1998; Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055051 ngày 12/08/1998.

Ngày 01/04/2001, Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 chính thức có hiệu lực, theo đó Giấy phép thành lập và hoạt động do Bộ Tài chính cấp được dùng thay thế Giấy đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Ngày 01/02/2007, Bộ Tài chính đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A/GP/KDBH cho PTI. Tại Giấy phép này, vốn điều lệ của PTI là 105 tỷ đồng.

Ngày 25/01/2008, PTI thực hiện tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 283/UBCK-GCN do UBCKNN cấp và được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh vốn số 41A/GPĐC1/KDBH ngày 21/04/2008.

Ngày 30/03/2010, Bộ Tài chính cấp giấy phép điều chỉnh lần 2 số 41A/GPĐC2/KDBH, cho phép PTI thay đổi vốn điều lệ lên 450 tỷ đồng sau khi PTI hoàn thành đợt tăng vốn theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 481/UBCK-GCN ngày 24/12/2009 do UBCKNN cấp.

Ngày 30/06/2010, PTI chính thức đổi tên thành “Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện” theo Giấy phép số 41A/GPĐC4/KDBH của Bộ Tài chính. Các Chi nhánh trực thuộc được chính thức đổi tên thành “Công ty thành viên trực thuộc” theo Giấy phép số 41A/GPĐC6/KDHB ngày 13/09/2010 của Bộ Tài chính.

Ngày 02/3/2011, PTI chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch chứng khoán “PTI”.

Ngày 6/8/2012, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC8 cho phép PTI thực hiện tăng vốn điều lệ lên 503.957.090.000 đồng.

Ngày 29/01/2015, Dongbu Insurance - doanh nghiệp bảo hiểm đứng thứ 2 Hàn Quốc chính thức trở thành cổ đông chiến lược của PTI, chiếm giữ 37,32% cổ phần của PTI, nâng số vốn điều lệ của PTI lên thành 803.957.090.000 đồng (giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC12/KDBH do Bộ Tài chính cấp).

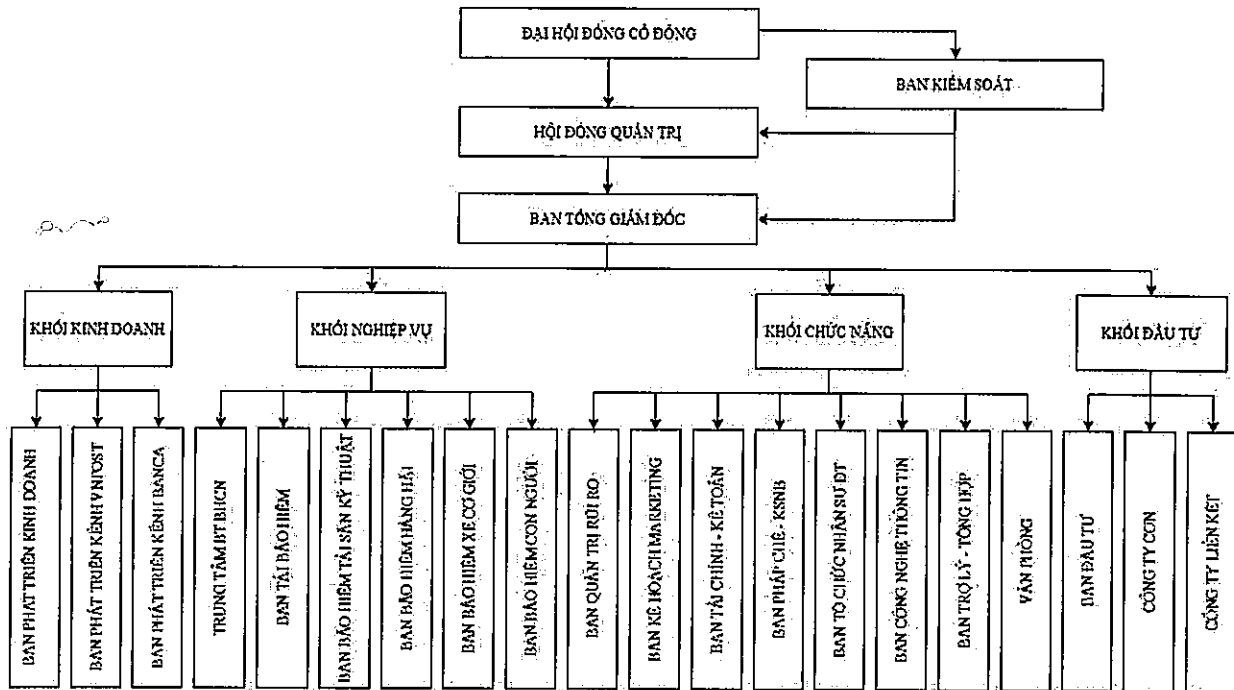
Từ tháng 4/2016, PTI có thêm cổ đông lớn là Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT.

Đến hết 30/09/2021, PTI hiện có hệ thống 51 công ty thành viên và 04 Văn phòng đại diện (gồm 01 Văn phòng II tại Khu vực Phía Nam, 03 Văn phòng đại diện Giám định bồi thường)

### 3. Cơ cấu tổ chức PTI

PTI có cơ cấu tổ chức bộ máy theo mô hình công ty cổ phần, được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của PTI và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện



Nguồn: PTI

#### 3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông có các chức năng bao gồm: Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty; Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty; Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty; Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

#### 3.2 Hội đồng quản trị

Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty; Thông qua các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hàng năm; Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Tổng công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty; Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết.

### 3.3 Ban Kiểm soát

Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. Giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông. Quyết định Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### 3.4 Ban Tổng Giám đốc

Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty; Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc; Tuyển dụng lao động; Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

### 3.5 Khối kinh doanh

Ban/Đơn vị	Chức năng nhiệm vụ
Ban Phát triển kinh doanh	- Kế hoạch, chiến lược kinh doanh bảo hiểm dự án, Khách hàng tổ chức, Khách hàng Hàn Quốc, Môi giới - Phát triển kinh doanh bảo hiểm dự án, Khách hàng tổ chức, Khách hàng Hàn Quốc, Môi giới
Ban Hợp tác và Phát triển kênh Bưu điện Việt Nam	- Kế hoạch, chiến lược kênh VietnamPost - Phát triển hợp tác, kinh doanh kênh VietnamPost

Ban/Đơn vị	Chức năng nhiệm vụ
	- Quản lý đại lý.
Ban hợp tác và phát triển kênh Ngân hàng và các tổ chức tài chính	- Kế hoạch, chiến lược kênh Banca - Phát triển hợp tác, kinh doanh kênh ngân hàng và các tổ chức Tài chính

### 3.6 Khối nghiệp vụ

Ban/Đơn vị	Chức năng nhiệm vụ
Trung tâm Bồi thường bảo hiểm Con người	- Bồi thường bảo hiểm con người - Xác minh, giám định bồi thường bảo hiểm con người - Báo cáo, thống kê tình hình tổn thất
Ban Tái bảo hiểm	- Kế hoạch, chiến lược Tái bảo hiểm - Nhận, nhượng Tái bảo hiểm
<b>Ban nghiệp vụ:</b> Ban Bảo hiểm Tài sản - Kỹ thuật	- Kế hoạch, chiến lược kinh doanh - Quản lý khai thác, nghiệp vụ
Ban Bảo hiểm Hàng hải	- Giám định, bồi thường, đòi người thứ ba
Ban Bảo hiểm xe cơ giới	
Ban Bảo hiểm Con người	

### 3.7 Khối chức năng

Ban/Đơn vị	Chức năng nhiệm vụ
Ban Quản trị rủi ro	- Chiến lược, kế hoạch quản trị rủi ro - Quản trị rủi ro
Ban Kế hoạch - Marketing	- Chiến lược - Kế hoạch - Marketing và quản lý thương hiệu - Quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng - Quản lý chất lượng Dịch vụ khách hàng
Ban Tài chính - Kế toán	- Quản trị tài chính - Quản trị kế toán
Ban Pháp chế - Kiểm soát nội bộ	- Pháp chế - Kiểm tra, kiểm toán nội bộ - Quản trị hệ thống quản lý chất lượng ISO

Ban/Đơn vị	Chức năng nhiệm vụ
Ban Tổ chức - Nhân sự - Đào tạo	- Chiến lược, kế hoạch nhân sự - Quản trị nhân sự, đào tạo, phát triển nhân viên
Ban Công nghệ thông tin	- Chiến lược, kế hoạch đầu tư công nghệ thông tin - Phát triển công nghệ mới - Quản trị hệ thống công nghệ thông tin
Ban Trợ lý - Tổng hợp	- Quản trị Tổng công ty - Nghiên cứu, phát triển sản phẩm - Tổ chức, triển khai các chương trình hợp tác giữa PTI với DB Insurance
Văn phòng	- Hậu cần mua sắm - Hành chính quản trị - Xây dựng văn hóa doanh nghiệp - Văn phòng Đảng, Công đoàn

### 3.8 Khối đầu tư

Ban/Đơn vị	Chức năng nhiệm vụ
Ban Đầu tư	- Kế hoạch, chiến lược đầu tư - Đầu tư tài chính
Đơn vị thành viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kinh doanh bảo hiểm gốc</li> <li>• Giám định tổn thất, Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn, các hoạt động khác theo quy định và phân cấp của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.</li> </ul>
Văn phòng đại diện Giám định bồi thường PTI tại Hà Nội/ TP.Hải Phòng, TP.HCM	<b>Tổ chức và thực hiện các công tác sau:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổ chức công tác giám định, bồi thường nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới của các đơn vị thành viên tại địa bàn quản lý được giao</li> <li>• Thực hiện đòi người thứ 3 đối với nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới tại địa bàn quản lý được giao</li> </ul>

Ban/Đơn vị	Chức năng nhiệm vụ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tổ chức thực hiện công tác giám định, bồi thường hộ nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới với các tổn thất theo địa bàn địa lý được giao.</li> <li>Giải quyết và tham gia giải quyết các vụ khiếu nại liên quan đến công tác giám định bồi thường của Văn phòng.</li> <li>Báo cáo, thống kê tình hình tổn thất và đề xuất các biện pháp kiểm soát bồi thường, nâng cao hiệu quả kinh doanh nghiệp vụ xe cơ giới tại địa bàn theo địa bàn quản lý được giao.</li> </ul>

#### 4. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành và cơ cấu vốn cổ phần

Ngày 02/03/2011, cổ phiếu Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thông tin về cổ phiếu PTI như sau:

- Tổng giá trị đăng ký giao dịch hiện tại là: 803.957.090.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch: 80.395.709 cổ phiếu.
- Mã cổ phiếu: PTI

Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty tại ngày 28/06/2021 (Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức của PTI) như sau:

**BẢNG 1. Cơ cấu cổ đông của PTI tại thời điểm 28/06/2021**

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>8.880</b>	<b>50.049.158</b>	<b>62,25%</b>
	Trong đó:			
	- Tổ chức:	25	38.867.858	48,35%
	- Cá nhân:	8.855	11.181.300	13,91%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>31</b>	<b>30.346.551</b>	<b>37,75%</b>
	Trong đó:			
	- Tổ chức:	12	30.314.920	37,71%
	- Cá nhân:	19	31.631	0,04%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.911</b>	<b>80.395.709</b>	<b>100%</b>

Nguồn: PTI

**BẢNG 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PTI tại thời điểm 28/06/2021**

Stt	Tên cổ đông	Số CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) trên VDL thực góp
1	DB INSURANCE CO.,LTD	CA8022	Dongbu Financial Center, 432, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 135-523, Korea	30.000.000	37,32%
2	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	0102595740	Số 05 đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	18.225.648	22,67%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	26/GCNTVLK	Số 01 Nguyễn Thượg Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội	13.216.055	16,44%
<b>Tổng cộng</b>				<b>61.441.703</b>	<b>76,43%</b>

Nguồn: PTI

**5. Danh sách công ty con Công ty liên kết của PTI tại thời điểm 30/09/2021**

**5.1 Công ty con tại thời điểm 30/09/2021**

Stt	Tên công ty, đơn vị góp vốn	Địa chỉ	Hoạt động chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn thực góp các bên (triệu đồng)	Vốn góp của PTI	
						Giá trị đầu tư (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Bất động sản Bưu điện	Tầng 10, Tòa nhà Harec, Số 4A Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Môi giới nhà đất, mua bán bất động sản và dịch vụ khác	92.530	92.530	88.200	95.32%



Nguồn: PTI

**5.2 Công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm 30/09/2021**

Stt	Tên công ty, đơn vị góp vốn	Địa chỉ	Hoạt động chính	Vốn điều lệ	Vốn thực góp các bên	Vốn góp của PTI	
						Giá gốc khoản đầu tư (theo BCTC)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty bảo hiểm đại chúng Lanexang	Số 13, Đường Suphanovong, Thủ đô Vientiane, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	Bảo hiểm phi nhân thọ	16.224 (triệu KIP Lào)	16.224 (triệu KIP Lào)	20.152,2 (triệu VND)	50,00%
2	Công ty cổ phần Viễn thông tin học điện tử	270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Hồ Chí Minh	Viễn thông tin học và thiết bị điện tử	30.000 (triệu VND)	29.960,1 (triệu VND)	14.292,7 (triệu VND)	21,30%

Nguồn: PTI, BCTC Quý III của PTI

**6. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài**

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty:
  - + ĐHĐCD thường niên ngày 24/6/2020 của PTI đã thông qua chủ trương tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại PTI từ 49% lên 100%;
  - + Điều lệ PTI không quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
- Ủy ban Chứng khoán nhà nước đã có văn bản số 5801/UBCK-PTTT ngày 04/10/2021 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại PTI theo quy định là 100%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Tổng công ty tại ngày 28/06/2021 (Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức của PTI) là: 37,75%.

**7. Hoạt động kinh doanh**
**7.1 Sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm cung cấp**

Là một doanh nghiệp bảo hiểm có bề dày trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam. PTI kinh doanh hầu hết các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ trên thị trường như:

- **Kinh doanh bảo hiểm gốc:**

- Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
- Bảo hiểm xe cơ giới;
- Bảo hiểm tài sản kỹ thuật;
- Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không;
- Bảo hiểm trách nhiệm chung;
- Bảo hiểm cháy nổ;
- Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;
- Bảo hiểm vệ tinh;
- Bảo hiểm hàng không;
- Bảo hiểm tàu.

Trong năm 2020, doanh thu bảo hiểm gốc của PTI đạt 5.959 tỷ đồng, tăng trưởng 4,7% so với năm 2019 nhờ việc chủ động mở rộng mạng lưới, phát triển kênh bán hàng mới, tiếp tục thay đổi cơ cấu nghiệp vụ, tập trung khai thác sản phẩm tiềm năng như bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, tai nạn hộ gia đình... Doanh thu từ nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới đạt 2.684 tỷ đồng chiếm khoảng 45% tổng doanh thu của Công ty. PTI tiếp tục giữ vững vị trí thứ 3 về tổng thị phần doanh thu bảo hiểm gốc và vươn lên vị trí số 1 về nghiệp vụ xe cơ giới.

- **Kinh doanh tái bảo hiểm:**

Nhận và nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.

- **Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.**
- **Giám định tổn thất.**
- **Đại lý giám định tổn thất, xét duyệt bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.**
- **Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.**

**Địa bàn kinh doanh:**

Địa bàn hoạt động kinh doanh của PTI trải khắp toàn quốc.

Từ 11/10/2010, PTI đầu tư trực tiếp sang thị trường Bảo hiểm Lào. PTI góp vốn cùng Ngân hàng phát triển Lào thành lập Công ty Bảo hiểm Đại chúng Lane Xang (LAP) kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ.

## 7.2 Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp, chi phí các mảng hoạt động

### ➤ Cơ cấu doanh thu thuần

**BẢNG 3. Cơ cấu doanh thu thuần của PTI**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất</b>						
1	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh Bảo hiểm	4.310.238	95,12	4.734.129	95,55	3.548.015	95,10
1.1	<i>Doanh thu phí bảo hiểm thuần</i>	3.187.032	70,33	3.957.022	79,87	2.945.956	78,96
1.2	<i>Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh BH</i>	1.123.206	24,79	777.107	15,68	602.059	16,14
2	Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	30.857	0,68	24.062	0,49	32.778	0,88
3	Doanh thu hoạt động tài chính	187.902	4,15	190.569	3,85	147.296	3,95
4	Thu nhập khác	2.664	0,05	5.715	0,11	2.914	0,07
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.531.661</b>	<b>100</b>	<b>4.954.475</b>	<b>100</b>	<b>3.731.003</b>	<b>100</b>
<b>B</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng</b>						
1	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh Bảo hiểm	4.310.238	95,10	4.734.129	95,53	3.548.015	95,15
1.1	<i>Doanh thu phí bảo hiểm thuần</i>	3.187.032	70,32	3.957.022	79,85	2.945.956	79,00

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1.2	Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh BH	1.123.206	24,78	777.107	15,68	602.059	16,15
2	Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	30.857	0,68	24.062	0,49	32.778	0,88
3	Doanh thu hoạt động tài chính	188.708	4,16	191.732	3,87	145.192	3,89
4	Thu nhập khác	2.664	0,06	5.617	0,11	2.914	0,08
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.532.467</b>	<b>100</b>	<b>4.955.540</b>	<b>100</b>	<b>3.728.899</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý III/2021 của PTI

Căn cứ số liệu về cơ cấu doanh thu thuần (số liệu riêng của Tổng công ty), doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu thuần với tỷ trọng lần lượt là 95,1% và 95,53% trong 2 năm 2019 và 2020. Trong đó, năm 2020 giá trị doanh thu thuần của mảng kinh doanh bảo hiểm cũng tăng từ 4.310 tỷ lên 4.734 tỷ, tăng trưởng 9,8% so với năm 2019. Doanh thu thuần từ đầu tư bất động sản và hoạt động tài chính chiếm tỷ trọng không nhiều, chỉ khoảng 5% doanh thu thuần của PTI.

Xét riêng mảng kinh doanh bảo hiểm thì Doanh thu phí bảo hiểm gốc Bảo hiểm xe cơ giới và Bảo hiểm con người chiếm tỷ trọng lớn nhất. Năm 2020, doanh thu 2 mảng dịch vụ này lần lượt đạt giá trị 2.684 tỷ và 2.041 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lần lượt 44,14% và 33,57% trong cơ cấu Doanh thu phí bảo hiểm. Đây không chỉ là 2 hoạt động kinh doanh chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhất của PTI mà còn là 2 hoạt động có thị phần lớn nhất trên thị trường. Ngoài ra, mảng kinh doanh bảo hiểm tài sản kỹ thuật và bảo hiểm hàng hải tuy không chiếm tỷ trọng doanh thu lớn nhưng là 2 mảng kinh doanh có tỷ lệ tăng trưởng cao, lần lượt là 33% và 12%.

➤ **Cơ cấu lợi nhuận gộp**

**BẢNG 4. Cơ cấu lợi nhuận gộp PTI**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất</b>						
1	Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	675.088	90,69	699.651	78,19	506.447	79,64
2	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản	16.766	2,25	10.474	1,17	14.542	2,29
3	Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính	52.136	7,00	179.851	20,10	112.370	17,67
4	Lợi nhuận khác	411	0,06	4.871	0,54	2.557	0,40
	<b>Tổng cộng</b>	<b>744.401</b>	<b>100</b>	<b>894.847</b>	<b>100</b>	<b>635.916</b>	<b>100</b>
<b>B</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng</b>						
1	Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	675.088	90,05	699.651	79,99	506.447	79,73
2	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản	16.766	2,24	10.474	1,20	14.542	2,29
3	Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính	57.083	7,61	159.630	18,25	111.677	17,58
4	Lợi nhuận khác	723	0,10	4.877	0,56	2.557	0,40
	<b>Tổng cộng</b>	<b>749.660</b>	<b>100</b>	<b>874.632</b>	<b>100</b>	<b>635.223</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý III/2021 của PTI

Về cơ cấu lợi nhuận gộp, theo BCTC riêng của PTI, lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 90,05% năm 2019 và 79,99% lợi nhuận gộp năm 2020 với giá trị lần lượt khoảng 675,1 tỷ và 699,7 tỷ đồng. Nguyên nhân tỷ trọng lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm giảm trong năm 2020 là do năm 2020 lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng mạnh từ 57,1 tỷ lên 159,6 tỷ đồng, tăng trưởng gấp 1,8 lần, chiếm tỷ trọng trong cơ cấu lợi nhuận gộp lần lượt là 7,61% và 18,25%. Đây cũng là mảng hoạt động đem lại lợi nhuận đứng số 2 của Tổng Công ty.

➤ **Cơ cấu chi phí**

**BẢNG 5. Cơ cấu chi phí của PTI**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		9 tháng đầu năm 2021	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Báo cáo tài chính Hợp nhất</b>						
1	Tổng chi phí HĐKD bảo hiểm	3.635.150	82,38	4.034.478	86,63	3.041.569	87,26
2	Giá vốn bất động sản đầu tư	14.091	0,32	13.588	0,29	18.236	0,52
3	Chi phí hoạt động tài chính	135.765	3,07	10.717	0,23	34.925	1,00
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	625.514	14,18	597.654	12,83	390.558	11,21
5	Chi phí khác	2.253	0,05	844	0,02	357	0,01
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.412.773</b>	<b>100</b>	<b>4.657.281</b>	<b>100</b>	<b>3.485.645</b>	<b>100</b>
<b>B</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng</b>						
1	Tổng chi phí HĐKD bảo hiểm	3.635.150	82,64	4.034.478	86,75	3.041.569	87,31
2	Giá vốn bất động sản đầu tư	14.091	0,32	13.588	0,29	18.236	0,52
3	Chi phí hoạt động tài chính	131.625	3,00	32.102	0,69	33.515	0,96
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	616.048	14,00	569.974	12,26	389.934	11,20
5	Chi phí khác	1.941	0,04	740	0,01	357	0,01
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.398.855</b>	<b>100</b>	<b>4.650.882</b>	<b>100</b>	<b>3.483.611</b>	<b>100</b>

*Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý III/2021 của PTI*

Về cơ cấu chi phí, theo BCTC riêng của PTI, chiếm tỷ trọng lớn nhất là tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt giá trị 3.635 tỷ đồng, chiếm 82,64% năm 2019 và đã tăng lên 4.034 tỷ đồng, chiếm 86,75% năm 2020. Ngoài ra, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng có tỷ trọng cao so với các yếu tố chi phí khác, đạt 616,1 tỷ năm 2019, chiếm 14% tỷ trọng và đã giảm xuống còn 569,9 tỷ đồng năm 2020.

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

### 8.1 Kết quả hoạt động kinh doanh

**BẢNG 6. Kết quả hoạt động kinh doanh của PTI**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% (+/-)	9 tháng đầu năm 2021
<b>A</b>	<b>Báo cáo tài chính Hợp nhất</b>				
1	Tổng giá trị tài sản	7.614.547	7.767.255	2,01	8.450.511

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% (+/-)	9 tháng đầu năm 2021
2	Doanh thu thuần HĐKD bảo hiểm	4.310.238	4.734.129	9,83	3.548.015
3	Lợi nhuận gộp HĐKD bảo hiểm	675.088	699.651	3,64	506.447
4	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản	16.766	10.474	(37,53)	14.542
5	Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính	52.136	179.851	244,97	112.370
6	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	135.162	297.770	120,31	242.800
7	Lợi nhuận khác	411	4.871	1.085,16	2.557
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	137.982	294.095	113,14	247.578
9	Lợi nhuận sau thuế	113.408	239.146	110,87	198.802
<b>B</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng</b>				
1	Tổng giá trị tài sản	7.536.593	7.760.099	2,97	8.442.461
2	Doanh thu thuần HĐKD bảo hiểm	4.310.238	4.734.129	9,83	3.548.015
3	Lợi nhuận gộp HĐKD bảo hiểm	675.088	699.651	3,64	506.447
4	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản	16.766	10.474	(37,53)	14.542
5	Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính	57.083	159.630	179,65	111.677
6	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	132.888	299.781	125,59	242.731
7	Lợi nhuận khác	723	4.877	574,55	2.557
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	133.612	304.659	128,02	245.288
9	Lợi nhuận sau thuế	110.354	250.192	126,72	196.229
10	Tỷ lệ trả cổ tức trên vốn điều lệ	10%	10%	0	NA

*Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý III/2021 của PTI*

Theo BCTC riêng của PTI, Tổng tài sản năm 2020 của Tổng Công ty tăng gần 3% so với năm 2019, từ 7.536,6 tỷ đồng lên 7.760,1 tỷ đồng. Các chỉ tiêu như Doanh thu thuần và Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2020 cũng tăng lần lượt là 9,83% và 3,64% so với năm 2019.

Bên cạnh đó, cả lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Tổng Công ty đều tăng trưởng mạnh, đạt tốc độ lần lượt là 128,02% và 126,72% so với năm 2019. Mức lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty năm 2020 là 250,192 tỷ đồng. Đây là một kết quả khá tốt trong giai đoạn dịch bệnh COVID 19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Tổng công ty nói riêng.



## 8.2 Các chỉ số hoạt động kinh doanh của PTI

### Biên khả năng thanh toán của PTI

**BẢNG 7. Biên khả năng thanh toán của PTI**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Biên khả năng thanh toán Tổng Công ty	1.426.840	1.624.106
2	Biên khả năng thanh toán tối thiểu	890.357	1.100.565
3	Tỷ lệ biên khả năng thanh toán	160%	148%

*Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2019, 2020 của PTI*

Biên khả năng thanh toán là phần chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả tại thời điểm tính biên khả năng thanh toán. Việc tính toán biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty được thực hiện theo các hướng dẫn tại Thông tư số 50/2017/TT-BTC.

Bảng trên thể hiện việc tính toán biên khả năng thanh toán tối thiểu và biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Cục quản lý giám sát bảo hiểm – Bộ Tài chính quan tâm đến việc bảo vệ quyền lợi của người mua bảo hiểm và theo dõi liên tục để đảm bảo các công ty bảo hiểm hoạt động hiệu quả gắn liền với lợi ích của người mua bảo hiểm. Đồng thời, Cục quản lý giám sát bảo hiểm – Bộ Tài chính cũng quan tâm đến việc đảm bảo các công ty bảo hiểm có thể duy trì được trạng thái thanh khoản phù hợp, để đáp ứng được với những nghĩa vụ bảo hiểm phát sinh ngoài dự báo do suy giảm kinh tế hoặc thảm họa tự nhiên.

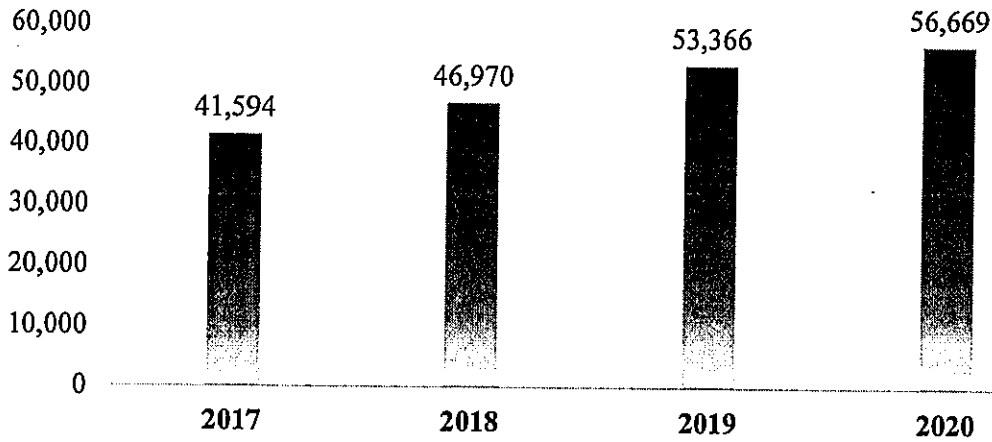
## 8.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của PTI trong 2 năm vừa qua

### ➤ Thuận lợi:

Năm 2020, thị trường bảo hiểm tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao so với tốc độ tăng trưởng GDP, doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ đạt 56.669 tỷ đồng tăng 6,19% so với năm 2019.

### Biểu đồ 1: Tổng doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ toàn thị trường năm 2017-2020

*Đơn vị tính: tỷ đồng*



*Nguồn: Cục quản lý giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính*

Tuy nhiên, những tháng đầu năm 2021 và hiện nay tình hình dịch COVID-19 đã làm ảnh hưởng rất lớn đến các mặt của đời sống kinh tế - xã hội, việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, trong đó có cách ly, giãn cách xã hội trong một thời gian đã làm ảnh hưởng đến công tác khai thác và phục vụ khách hàng, khiến lãnh đạo các doanh nghiệp bảo hiểm phải xem xét, đánh giá lại mô hình hoạt động, phân phối ba khía cạnh: khách hàng, lực lượng bán hàng và hỗ trợ (như đầu tư vào dữ liệu và công cụ kỹ thuật số), bán hàng trực tuyến, tăng cường giao dịch online, điều này giúp cho doanh nghiệp bảo hiểm có thể chuẩn bị cho những rủi ro không thể đoán trước. Mặc dù vậy, thị trường bảo hiểm Việt Nam được dự báo tiếp tục giữ vững tăng trưởng trong năm 2021.

Về PTI: Hiện PTI đang đứng thứ 3 thị trường sau Bảo Việt (17,10%), PVI (13,06%), PTI chiếm 11% thị phần.

PTI luôn được các tổ chức xếp hạng tín dụng về bảo hiểm hàng đầu thế giới đánh giá “Năng lực tài chính” ở mức “Tốt”, cùng với xếp hạng B++ của Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế A.M.Best, đây là kết quả khẳng định PTI là một trong những doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ có uy tín, kết quả kinh doanh ổn định, thanh khoản cao và nền tảng tài chính vững mạnh nhất trên thị trường hiện nay.

PTI hiện có hệ thống 51 công ty thành viên và 04 Văn phòng đại diện (gồm 01 Văn phòng II tại Khu vực Phía Nam, 03 Văn phòng đại diện Giám định bồi thường). Ngoài kênh phân phối truyền thống như qua khai thác viên của 51 đơn vị thành viên, PTI thông qua hợp đồng đại lý với Vietnampost được cung cấp sản phẩm bảo hiểm trên mạng lưới của Bưu điện Việt Nam tại 10.800 bưu cục, điểm Bưu điện – Văn hóa xã trên toàn quốc, đại lý, môi giới; PTI còn khai thác qua kênh khai thác Bancassurance, showroom đại lý tổ chức, kênh Digital và các sàn thương mại điện tử và các công ty viễn thông uy tín.

PTI có đội ngũ lãnh đạo nhiều năm kinh nghiệm, kiến thức và năng động. Đội ngũ cán bộ của PTI phần lớn ở độ tuổi rất năng động, có trình độ cao (78% tổng số cán bộ nhân

viên có trình độ đại học và trên đại học), thể hiện rõ khả năng chuyên nghiệp. Đây thật sự là một tài sản quý PTI dày công xây dựng trong suốt 25 năm qua và là một lợi thế mà không phải công ty bảo hiểm nào cũng có được.

PTI có quan hệ rộng rãi với các các nhà tái bảo hiểm hàng đầu thế giới bao gồm Swiss Re, Munich Re, Korean Re, Sompo Japan Nippon Koa... cũng như các công ty môi giới tái bảo hiểm như Aon Benfield, Marsh, Willis... các nhà tái bảo hiểm trong hợp đồng tái bảo hiểm của PTI đều được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm trên thế giới xếp hạng từ a (độ an toàn tài chính mạnh) của Standard and Poors hoặc A (Khả năng đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ tài chính cực tốt) của A.M Best trở lên.

#### ➤ **Khó khăn:**

Mặc dù thị trường bảo hiểm Việt Nam được dự báo tiếp tục giữ vững tăng trưởng trên 6% trong năm 2021, nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 đã làm ảnh hưởng rất lớn đến các mặt của đời sống kinh tế - xã hội, việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, trong đó có cách ly, giãn cách xã hội trong một thời gian đã làm ảnh hưởng đến công tác khai thác và phục vụ khách hàng. Chính vì thế, doanh thu bảo hiểm cũng bị sụt giảm do nhiều doanh nghiệp mất khả năng thanh toán phí bảo hiểm và không thể tiếp tục tham gia bảo hiểm

Ảnh hưởng của dịch bệnh đến các doanh nghiệp bảo hiểm là đáng kể, nên để giữ thị phần và phát triển, các doanh nghiệp bảo hiểm cạnh tranh gay gắt trong các tháng cuối năm bằng các hình thức tăng quyền lợi bảo hiểm, giảm phí cho khách hàng...

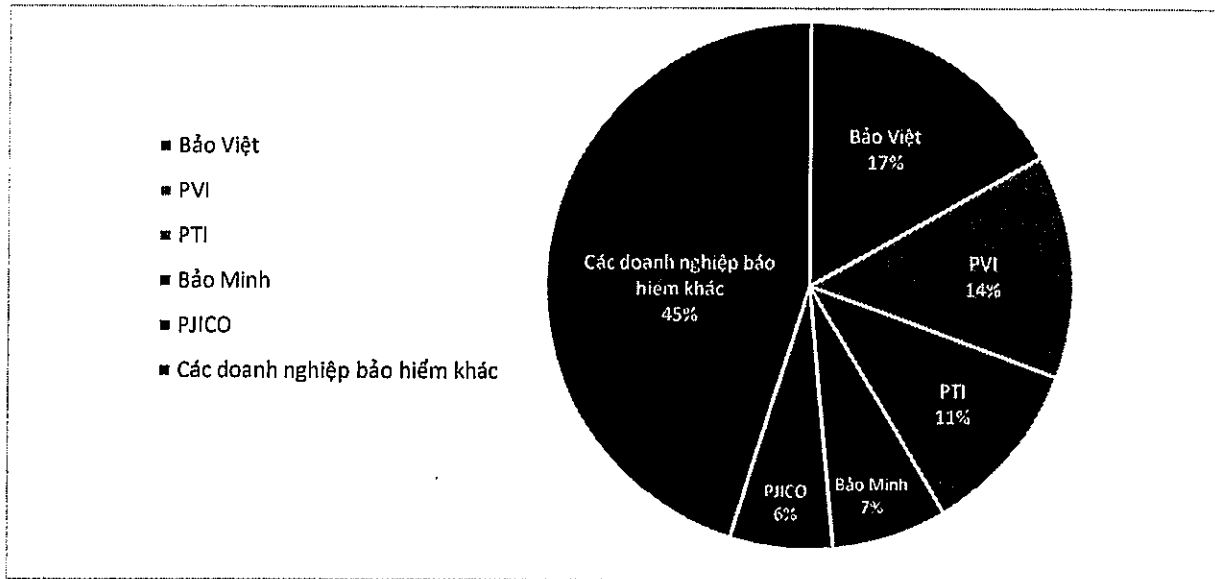
Lãi suất tiền gửi ngân hàng giảm và có xu hướng duy trì ở mức thấp trong thời gian tới, qua ảnh hưởng tới lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính và lợi nhuận chung của Tổng Công ty.

## **9. Vị thế của PTI so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **9.1 Vị thế của PTI trong ngành**

Theo số liệu của Cục quản lý giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính, tính đến thời điểm 31/12/2020, PTI chiếm gần 11% thị phần bảo hiểm phi nhân thọ, giữ vững vị trí thứ 3 trên thị trường. Tỷ lệ bồi thường các nghiệp vụ được kiểm soát tốt, đặc biệt là nghiệp vụ lớn nhất là Bảo hiểm Xe cơ giới và Bảo hiểm Con người với tỷ lệ bồi thường lần lượt là 49,6% và 40%.

### **Biểu đồ 2: Thị phần theo doanh thu phí bảo hiểm gốc của thị trường phi nhân thọ năm 2020**



*Nguồn: Cục quản lý giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính*

### ➤ Về mạng lưới và kênh phân phối

PTI hiện có hệ thống 51 công ty thành viên và các đơn vị trực thuộc. Thông qua hợp đồng đại lý với Vietnampost, PTI được cung cấp sản phẩm bảo hiểm trên mạng lưới của Bưu điện Việt Nam tại 10.800 bưu cục, điểm Bưu điện – Văn hóa xã trên toàn quốc. Ngoài ra, PTI cũng triển khai bán hàng trên nhiều kênh phân phối như: Kênh bán hàng qua đại lý; Kênh bán hàng qua môi giới; Kênh bán hàng trực tuyến; Kênh bán hàng bancassurance; Kênh bán hàng trực tiếp, ... Hiện nay, các kênh thế mạnh của PTI phải kể đến là: Banca, Vietnam Post, showroom, kênh Digital..., trong đó, kênh Banca chiếm tỷ trọng doanh thu lớn nhất.

Bên cạnh đó, PTI cũng bắt đầu hợp tác với các đối tác nhằm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm bảo hiểm trên các sàn thương mại điện tử, các công ty viễn thông uy tín.

### ➤ Về năng lực tài chính

Năm 2020, PTI tiến hành bảo vệ xếp hạng tín nhiệm với đối tác đánh giá uy tín trên thế giới là tổ chức A.M.BEST và tiếp tục duy trì mức xếp hạng B++. Đánh giá dựa trên những dữ liệu 5 năm quá khứ và 2 năm tương lai theo mô hình đánh giá tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm: Sức mạnh báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh, hồ sơ năng lực và quản trị rủi ro. Đây là lợi thế để PTI có sự tin tưởng và yên tâm của khách hàng khi tham gia bảo hiểm tại PTI.

### ➤ Về phát triển công nghệ

PTI là một trong những doanh nghiệp bảo hiểm tiên phong áp dụng công nghệ 4.0 vào cải thiện chất lượng dịch vụ. Trong năm 2020, PTI đã xây dựng và hoàn thiện các ứng dụng công nghệ bao gồm: PTI Seller (phục vụ cho hoạt động bán hàng), PTI - Giám định

viên (hỗ trợ công tác giám định) và YourPTI (rút ngắn quy trình bồi thường). Ngày 24/4/2021, tại lễ trao giải thưởng Sao Khuê năm 2021, ứng dụng PTI - Giám định viên đã xuất sắc giành được giải thưởng Sao Khuê 2021, đây là danh hiệu uy tín và danh giá bậc nhất của ngành phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam cho sản phẩm, giải pháp xuất sắc thuộc lĩnh vực fintech, ngân hàng và bảo hiểm.

### ➤ Về danh mục sản phẩm bảo hiểm

Hiện tại, PTI đang thực hiện cung cấp cho khách hàng bao gồm cả khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp với hơn 100 sản phẩm bảo hiểm thuộc 4 nhóm sản phẩm chính: bảo hiểm Xe cơ giới, bảo hiểm Con người, bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật, bảo hiểm Hàng Hải. Danh mục sản phẩm bảo hiểm của PTI được đánh giá là đáp ứng đầy đủ nhu cầu trên thị trường phi nhân thọ và các sản phẩm, dịch vụ tiếp cận được nhiều nhóm đối tượng khách hàng.

## 9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Thị trường bảo hiểm trong năm 2020 phát triển an toàn và bền vững. Năng lực tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng quản trị điều hành và quản trị rủi ro của các doanh nghiệp bảo hiểm được nâng cao.

Theo số liệu của Cục quản lý giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính, kết quả hoạt động của thị trường bảo hiểm tính đến 31/12/2020 như sau: Tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 184.662 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực phi nhân thọ ước đạt 57.102 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2019, lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ ước đạt 127.560 tỷ đồng, tăng 19,6%.

Bên cạnh đó, năng lực tài chính, khả năng điều hành và quản trị rủi ro của các doanh nghiệp bảo hiểm không ngừng được nâng cao. Tổng tài sản của các doanh nghiệp bảo hiểm ước đạt 552.403 tỷ đồng, tăng 21,5% so với năm trước, trong đó, tổng tài sản các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 95.949 tỷ đồng, các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ ước đạt 456.454 tỷ đồng. Tổng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm ước đạt 355.240 tỷ đồng, tăng 24,2% so với năm trước. Tổng nguồn vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp bảo hiểm ước đạt 113.523 tỷ đồng, tăng 27% so với năm trước.

Các doanh nghiệp bảo hiểm đã giải quyết tốt quyền lợi bảo hiểm cho khách hàng, được khách hàng tin cậy là tấm lá chắn tài chính an toàn trước mọi rủi ro. Theo đó, năm 2020, các doanh nghiệp bảo hiểm đã chi trả quyền lợi bảo hiểm ước đạt 48.223 tỷ đồng, trong đó các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ chi trả ước đạt 23.108 tỷ đồng, các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ chi trả ước đạt 25.115 tỷ đồng. Các doanh nghiệp bảo hiểm đã

tích cực tái đầu tư trở lại nền kinh tế, đóng góp vào sự phát triển nền kinh tế - xã hội, với số tiền ước đạt 460.457 tỷ đồng, tăng 22,3% so với cùng kỳ.

Trước diễn biến dịch bệnh Covid-19, các sản phẩm bảo hiểm được người dân quan tâm hơn nên lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ đạt mức tăng trưởng cao. Các công ty bảo hiểm nhân thọ đã cung cấp nhiều gói sản phẩm linh hoạt mang tính thời điểm, tăng các gói hỗ trợ nhằm thu hút khách hàng sở hữu các hợp đồng bảo hiểm phù hợp.

Khi nền kinh tế trong nước được dự báo phát triển ổn định trở lại sau diễn biến dịch bệnh phức tạp, trong một vài năm tới sẽ làm tăng lớp trung lưu mở rộng, thu nhập tăng, nhu cầu về bảo vệ sức khỏe và tài sản cũng vì thế tăng theo, là cơ sở để phát triển các dòng sản phẩm bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm xe cơ giới. Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu sẽ tăng trưởng khó khăn hơn do ảnh hưởng từ sự suy giảm của thương mại toàn cầu. Đặc biệt, trong những năm gần đây, các mối đe dọa từ ô nhiễm môi trường, an toàn thực phẩm, dịch bệnh lây lan đã ảnh hưởng tới nhận thức của người dân về nhu cầu bảo vệ sức khỏe. Dự báo chi tiêu cho y tế sức khỏe trong các năm tới tại Việt Nam sẽ gia tăng mạnh, gián tiếp thúc đẩy nhu cầu bảo hiểm sức khỏe.

Số lượng ô tô cá nhân tăng trưởng mạnh, xu hướng này dự báo sẽ vẫn được duy trì trong nhiều năm tới. Theo khảo sát của bảo hiểm Liberty thì có tới 50% xe ô tô Việt Nam hiện chưa mua bảo hiểm vật chất. Do đó, thị trường ô tô cá nhân dự báo vẫn là một động lực quan trọng cho ngành bảo hiểm phi nhân thọ.

Các doanh nghiệp tích cực chủ động triển khai các sản phẩm bảo hiểm chính sách của Nhà nước, các sản phẩm bảo hiểm bắt buộc, góp phần ổn định phát triển kinh tế, an sinh xã hội. Trong đó, phải kể đến chính sách bảo hiểm theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, tạo điều kiện hỗ trợ cho ngư dân, chủ tàu yên tâm vươn khơi bám biển, phát triển hoạt động khai thác hải sản xa bờ, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo của tổ quốc; Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới đóng góp tích cực trong việc bù đắp tổn thất, mất mát về người và tài sản, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người tham gia giao thông; bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc bồi thường kịp thời, giúp các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do cháy, nổ chủ động khắc phục hậu quả và khôi phục sản xuất, kinh doanh; đảm bảo môi trường đầu tư an toàn cho các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài.

## **10. Chính sách đối với người lao động**

### **10.1 Cơ cấu lao động**

Tổng số lao động của Tổng Công ty tại ngày 30/09/2021 là 2.496 người, cơ cấu lao động được thể hiện trong bảng sau:

**BẢNG 8. Cơ cấu lao động của PTI tại thời điểm 30/09/2021**

	Phân loại theo trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Phân theo giới tính</b>		
1	Nam	1.127	45,15%
2	Nữ	1.369	54,85%
<b>B</b>	<b>Phân theo trình độ</b>		
1	Trình độ trên đại học	64	2,56%
2	Đại học, cao đẳng	2.268	90,87%
3	Trung cấp	131	5,25%
4	Lao động khác	33	1,32%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.496</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: PTI*

## 10.2 Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Chính sách đãi ngộ dành cho người lao động gồm có: lương, thưởng, phụ cấp (phụ cấp ăn trưa; phụ cấp xăng xe/đi lại; phụ cấp điện thoại; phụ cấp trực lễ, tết...).

**Điều kiện làm việc:** Thời gian làm việc không quá 48 giờ/tuần. Thời giờ làm việc từ 8h00 đến 17h00 hàng ngày. PTI tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ làm việc để cán bộ yên tâm công tác.

**Chính sách Phúc lợi:** PTI có chính sách ưu việt với người lao động như tặng thưởng các dịp lễ, tết, tặng thưởng cán bộ gắn bó lâu năm, tặng cho cán bộ sinh con, cán bộ kết hôn, tặng quà cán bộ về hưu, ngày sinh nhật cán bộ được tặng quà và nghỉ có hưởng lương. Ngoài ra, PTI còn có một số các chương trình Phúc an sinh dành tặng CBNV và mua theo chính sách ưu đãi cho người thân của CBNV.

Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Tổng Công ty:

**BẢNG 9. Thu nhập bình quân của CBNV của PTI qua các năm**

Năm	Mức thu nhập bình quân
Năm 2020	18.600.000 đồng/người/tháng
Năm 2019	17.100.000 đồng/người/tháng

*Nguồn: PTI*

## 10.3. Chính sách đào tạo và tuyển dụng

**Chính sách tuyển dụng:** chính sách tuyển dụng công bằng, minh bạch cho tất cả các vị trí tại Trụ sở chính và Công ty thành viên. PTI có Quy chế và Quy trình tuyển dụng được ban hành bằng văn bản và được thực hiện tại Trụ sở chính và các công ty thành viên.

**Chính sách Đào tạo:** PTI có bắt buộc cán bộ phải tham gia khóa đào tạo kiến thức cơ bản về bảo hiểm phi nhân thọ. PTI tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng bán hàng, cho cán bộ kinh doanh, các khóa đào tạo kỹ năng quản lý dành cho cấp quản lý là Trưởng phó phòng, Giám đốc, Phó giám đốc...

Tổng Công ty quan tâm tới công tác phát triển nguồn nhân lực, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực. Tổng Công ty đã triển khai chương trình nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Mặt khác, hàng năm Công ty đều tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn cho CBNV theo nhiều hình thức đào tạo và tiết kiệm. Tổng Công ty tập trung cải thiện điều kiện làm việc, chế độ, chính sách, tạo dựng văn hóa doanh nghiệp.

Nâng cao công tác tuyển dụng lao động có chất lượng, đào tạo và đào tạo lại, sử dụng lao động hiệu quả (tổng số chương trình đào tạo đã triển khai năm 2020: 87 khóa tập trung cho 2.796 lượt cán bộ nhân viên, 09 bài giảng trực tuyến cho 19.141 lượt cán bộ nhân viên).

## 11. Chính sách cổ tức

Tổng Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do HĐQT xây dựng, đề xuất và ĐHCĐ quyết định trên nguyên tắc sau:

Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần góp vốn.

Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình chi trả cổ tức các năm qua của Tổng Công ty như sau:

**BẢNG 10. Tình hình chi trả cổ tức qua các năm của PTI**

Stt	Năm trả cổ tức	Ngày trả cổ tức	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Ghi chú
1	2019	31/08/2020	10%	Đã chi trả bằng tiền mặt
2	2020	26/07/2021	10%	Đã chi trả bằng tiền mặt



*Nguồn: PTI*
**12. Tình hình tài chính**
**12.1 Trích khấu hao tài sản cố định**

Theo Báo cáo tài chính của Tổng Công ty, khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 25-35 năm
- Máy móc, thiết bị : 05-06 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 05-10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý : 03-05 năm

**12.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Tại thời điểm 31/12/2020, theo Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất kiểm toán của PTI, số dư các khoản vay của PTI bằng 0 và PTI đã thanh toán công nợ đúng thời gian quy định.

**12.3 Các khoản phải nộp theo luật định**

Theo Báo cáo tài chính của PTI, PTI đã thực hiện đầy đủ theo quy định pháp luật hiện hành.

**12.4 Trích lập các quỹ theo luật định**

Tổng Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của PTI và quy định pháp luật hiện hành.

**BẢNG 11. Tình hình trích lập các quỹ của PTI**
*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>A</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng</b>			
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0	0
2	Quỹ dự trữ bắt buộc	55.402	67.912	67.912
3	Quỹ đầu tư phát triển	22.414	23.518	26.020
	<b>Tổng cộng</b>	<b>77.816</b>	<b>91.430</b>	<b>93.932</b>
<b>B</b>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất</b>			
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	175	30	27
2	Quỹ dự trữ bắt buộc	55.402	67.912	67.912
3	Quỹ đầu tư phát triển	22.928	23.518	26.020
	<b>Tổng cộng</b>	<b>78.505</b>	<b>91.460</b>	<b>93.959</b>

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý III/2021 của PTI

## 12.5 Tình hình công nợ

### ➤ Tình hình các khoản phải thu

**BẢNG 12. Tình hình các khoản phải thu của PTI**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>A</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng</b>			
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>930.074</b>	<b>1.035.990</b>	<b>887.373</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	608.316	540.366	446.784
1.1	<i>Phải thu về hợp đồng bảo hiểm</i>	<i>608.316</i>	<i>540.366</i>	<i>446.784</i>
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	86.119	287.253	165.135
3	Phải thu ngắn hạn khác	280.850	290.145	343.975
4	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(45.212)	(81.774)	(88.521)
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>22.348</b>	<b>17.491</b>	<b>17.230</b>
1	Ký quỹ bảo hiểm	10.280	8.200	8.000
2	Phải thu dài hạn khác	12.068	9.291	9.230
	<b>Tổng cộng</b>	<b>952.422</b>	<b>1.053.481</b>	<b>904.603</b>
<b>B</b>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất</b>			
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>957.126</b>	<b>1.018.395</b>	<b>892.926</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	652.578	543.676	469.974
1.1	<i>Phải thu về hợp đồng bảo hiểm</i>	<i>608.316</i>	<i>540.366</i>	<i>466.784</i>
1.2	<i>Phải thu khác của khách hàng</i>	<i>44.262</i>	<i>3.310</i>	<i>3.190</i>
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	90.461	291.053	168.942
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	13.140	13.140	13.140
4	Phải thu ngắn hạn khác	249.425	275.349	329.391
5	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(48.478)	(104.823)	(88.521)
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>83.259</b>	<b>58.141</b>	<b>34.830</b>
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	250	0	0
2	Ký quỹ bảo hiểm	10.280	8.200	8.000
3	Phải thu dài hạn khác	72.729	49.941	49.879
4	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	0	0	(23.049)

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.040.385</b>	<b>1.076.536</b>	<b>927.756</b>

*Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý III/2021 của PTI*

Chi tiết khoản mục dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi của PTI qua các năm như sau:

**BẢNG 13. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi của PTI**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>A</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng</b>			
1	Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	754	337	642
2	Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.034	854	711
3	Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.319	1.106	1.653
4	Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	42.105	79.477	85.515
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45.212</b>	<b>81.774</b>	<b>88.521</b>
<b>B</b>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất</b>			
1	Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	754	337	642
2	Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.319	854	711
3	Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	1.319	24.155	1.653
4	Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	45.086	79.477	85.515
	<b>Tổng cộng</b>	<b>48.478</b>	<b>104.823</b>	<b>88.521</b>

*Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý III/2021 của PTI*

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

➤ **Tình hình các khoản phải trả**

**BẢNG 14. Tình hình các khoản nợ phải trả của PTI**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
<b>A</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng</b>			
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>5.686.408</b>	<b>5.743.375</b>	<b>6.322.409</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	526.856	471.261	560.839
	- Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	500.572	441.239	547.043
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.606	5.165	7.518
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	49.832	60.308	64.624
4	Phải trả người lao động	60.779	86.076	311.559
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	13.249	12.584	49.648
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	118.777	167.918	89.229
7	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	293.161	353.365	344.867
8	Phải trả ngắn hạn khác	96.269	104.701	101.043
9	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	0	247.304
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	95.000	110.000	0
11	Dự phòng nghiệp vụ	4.425.879	4.371.997	4.545.778
	- Dự phòng phí BH gốc và nhận tái bảo hiểm	3.160.261	3.126.304	3.186.673
	- Dự phòng bồi thường BH gốc và nhận tái bảo hiểm	1.161.843	1.203.187	1.286.774
	- Dự phòng dao động lớn	103.775	42.506	72.331
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.321</b>	<b>2.478</b>	<b>2.483</b>
1	Phải trả dài hạn khác	1.321	2.478	2.483
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.687.729</b>	<b>5.745.853</b>	<b>6.324.892</b>
<b>B</b>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất</b>			
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>5.734.022</b>	<b>5.743.625</b>	<b>6.297.293</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	554.948	471.265	560.839
	- Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	500.572	441.239	547.043
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.817	5.165	7.518
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	51.619	60.311	64.625
4	Phải trả người lao động	61.511	86.206	311.560
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	13.440	12.584	49.648
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	119.074	167.918	89.230
7	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	293.161	353.365	344.867

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
8	Phải trả ngắn hạn khác	106.110	104.784	75.897
9	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.287	0	247.304
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	95.000	110.000	0
11	Qũy khen thưởng, phúc lợi	175	30	27
12	Dự phòng nghiệp vụ	4.425.879	4.371.997	4.545.778
	- Dự phòng phí BH gốc và nhận tái bảo hiểm	3.160.261	3.126.304	3.186.673
	- Dự phòng bồi thường BH gốc và nhận tái bảo hiểm	1.161.843	1.203.187	1.286.774
	- Dự phòng dao động lớn	103.775	42.506	72.331
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>12.963</b>	<b>2.478</b>	<b>31.565</b>
1	Phải trả dài hạn khác	1.321	2.478	28.073
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	11.361	0	0
3	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	281	0	3.492
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.746.985</b>	<b>5.746.102</b>	<b>6.328.858</b>

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý III/2021 của PTI

PTI đã thực hiện đăng ký và đã được Bộ Tài chính chấp thuận cho việc áp dụng phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo Thông tư 50/2017/TT-BTC và theo Công văn số 3281/BTC-QLBH ngày 23/03/2018.

Dự phòng nghiệp vụ năm 2020 giảm 54 tỷ so với năm 2019 và luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất từ 70-80% cơ cấu nợ phải trả. Trong đó dự phòng dao động lớn năm 2020 giảm 61 tỷ tương ứng 50% so với năm 2019

Nợ ngắn hạn năm 2020 tăng là do năm 2020 PTI tăng trưởng doanh thu mạnh nên doanh thu hoa hồng chưa được hưởng cũng tăng so với năm 2019 là 60 tỷ.

#### 12.6 Tình hình dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2020, theo BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2020, số dư các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng công ty bằng 0.

Tại thời điểm 30/09/2021, PTI phát sinh các khoản vay ngắn hạn như sau:

**BẢNG 15. Tình hình dư nợ của PTI**

Stt	Khoản vay	Số dư	
		31/12/2020	30/09/2021
<b>A</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng</b>		

Stt	Khoản vay	Số dư	
		31/12/2020	30/09/2021
1	Ngân hàng Woori Việt Nam - CN Hoàn Kiếm (i)	0	40.000.000.000
2	Ngân Hàng Shinhan – CN Singapore (ii)	0	207.304.000.000
	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>0</b>	<b>247.304.000.000</b>
<b>B</b>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất</b>		
1	Ngân hàng Woori Việt Nam - CN Hoàn Kiếm (i)	0	40.000.000.000
2	Ngân Hàng Shinhan – CN Singapore (ii)	0	207.304.000.000
	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>0</b>	<b>247.304.000.000</b>

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 đã kiểm toán và BCTC riêng và hợp nhất Quý III/2021 của PTI

- (i) Thể hiện khoản vay Ngân hàng Woori Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số VN120002335-009 ngày 18 tháng 5 năm 2021, hạn mức tín dụng là 100.000.000.000 VND nhằm bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bởi số dư tiền gửi tại Ngân hàng Woori Việt Nam. Thời hạn cấp tín dụng đối với mỗi khoản tín dụng được xác định theo từng kế ước nhận nợ. Lãi suất bằng lãi suất tiền gửi 03 tháng tại các ngân hàng quốc doanh cộng 0,49%/năm và được điều chỉnh 03 tháng /lần.
- (ii) Thể hiện khoản vay Ngân hàng Shinhan - Chi nhánh Singapore theo Hợp đồng vay ngày 15 tháng 12 năm 2020 để tăng vốn lưu động với hạn mức tín dụng 9.800.000 USD, lãi suất Libor 3 tháng Cộng 1,1%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bởi LC do Ngân hàng Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Phạm Hùng phát hành. Thời hạn cấp tín dụng đối với mỗi khoản tín dụng được xác định theo từng kế ước nhận nợ, thời hạn vay đến ngày 08 tháng 12 năm 2021.

## 12.7 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số liệu riêng		Số liệu hợp nhất	
			Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
1.1	Khả năng thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	(lần)	1,16	1,12	1,16	1,12

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số liệu riêng		Số liệu hợp nhất	
			Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
1.2	Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-HTK)/Nợ ngắn hạn	(lần)	1,16	1,11	1,16	1,12
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	(lần)	0,75	0,74	0,75	0,74
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	(lần)	3,08	2,85	3,08	2,84
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
3.1	Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tài sản lưu động)	(lần)	0,65	0,74	0,68	0,74
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	(lần)	0,57	0,61	0,60	0,61
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
4.1	LNST/Doanh thu thuần	(%)	2,56	5,28	2,49	5,01
4.2	LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	(%)	6,04	12,95	6,16	12,30
4.3	LNST/Tổng tài sản bình quân	(%)	1,62	3,27	1,65	3,11
4.4	LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	(%)	3,08	6,33	2,97	6,24
4.5	LNST/ Vốn cổ phần	(%)	13,73	31,12	14,11	29,75
4.6	Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	(đồng/ cp)	1.000	1.000	NA	NA

*Nguồn: Tính toán theo BCTC riêng và hợp nhất năm 2019 và 2020 đã kiểm toán của PTI*

➤ **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:**

Hệ số thanh toán hiện thời và hệ số thanh toán nhanh của Tổng Công ty trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2020 vẫn duy trì trên 1 cho thấy Tổng Công ty có khả năng thanh toán ngắn hạn, khả năng thanh khoản tốt.

➤ **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Theo BCTC riêng kiểm toán của Công ty, năm 2019 và năm 2020, tỷ lệ Nợ phải trả/ Tổng tài sản giảm không đáng kể từ 0,75 lần xuống 0,74 lần và tỷ lệ Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 3.08 lần xuống 2,85 lần do 2020 Tổng công ty đã thanh toán và không phát sinh số dư nợ vay. Khoản mục đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong Nợ phải trả

của PTI là khoản dự phòng nghiệp vụ là 4.425.879.098.143 đồng năm 2019 và 4.371.997.273.106 đồng năm 2020 với tỷ trọng lần lượt là 77,81% và 76,09% nợ phải trả.

➤ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Các hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần, Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân, Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân đều tăng mạnh trong năm 2020 do lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty năm 2020 tăng nhiều từ khoản lợi nhuận từ hoạt động tài chính, trong khi doanh thu thuần, vốn chủ sở hữu, tổng tài sản Tổng Công ty năm 2020 không thay đổi nhiều.

**13. Tình hình tài sản**

**13.1 Tình hình tài sản cố định hữu hình**

**BẢNG 16. Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2020**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ Nguyên giá
<b>A</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng</b>			
1	Nhà cửa vật kiến trúc	21.996	17.973	81,71%
2	Máy móc, thiết bị	237	81	33,76%
3	Phương tiện vận tải và truyền dẫn	117.690	50.065	42,54%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	40.690	12.724	31,27%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>180.613</b>	<b>80.843</b>	<b>44,76%</b>
<b>B</b>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất</b>			
1	Nhà cửa vật kiến trúc	21.996	17.973	81,71%
2	Máy móc, thiết bị	237	81	33,76%
3	Phương tiện vận tải và truyền dẫn	118.616	50.065	42,21%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	40.690	12.724	31,27%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>181.539</b>	<b>80.843</b>	<b>44,53%</b>

*Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2020 của PTI*

**BẢNG 17. Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/09/2021**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ Nguyên giá
<b>A</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng</b>			



Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ Nguyên giá
1	Nhà cửa vật kiến trúc	21.996	17.456	79,36%
2	Máy móc, thiết bị	237	32	13,50%
3	Phương tiện vận tải và truyền dẫn	127.770	53.618	41,96%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	47.932	15.523	32,39%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>197.935</b>	<b>86.629</b>	<b>43,77%</b>
<b>B</b>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất</b>			
1	Nhà cửa vật kiến trúc	21.996	17.456	79,36%
2	Máy móc, thiết bị	237	32	13,50%
3	Phương tiện vận tải và truyền dẫn	128.665	53.618	41,67%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	47.932	15.523	32,39%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>198.830</b>	<b>86.629</b>	<b>43,57%</b>

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất Quý III 2021 của PTI

### 13.2 Tài sản cố định vô hình

**BẢNG 18. Tình hình tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2020**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ Nguyên giá
<b>A</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng</b>			
1	Quyền sử dụng đất	11.477	11.477	100%
2	Phần mềm vi tính	15.865	3.319	20,92%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27.342</b>	<b>14.796</b>	<b>54,11%</b>
<b>B</b>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất</b>			
1	Quyền sử dụng đất	11.477	11.477	100%
2	Phần mềm vi tính	15.865	3.319	20,92%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27.342</b>	<b>14.796</b>	<b>54,11%</b>

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2020 của PTI

**BẢNG 19. Tình hình tài sản cố định vô hình tại thời điểm 30/09/2021**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ Nguyên giá
<b>A</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng</b>			
1	Quyền sử dụng đất	19.181	19.181	100,00%
2	Phần mềm vi tính	20.999	6.534	31,12%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>40.180</b>	<b>25.715</b>	<b>64,00%</b>
<b>B</b>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất</b>			
1	Quyền sử dụng đất	19.181	19.181	100,00%
2	Phần mềm vi tính	20.999	6.534	31,12%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>40.180</b>	<b>25.716</b>	<b>64,00%</b>

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất Quý III 2021 của PTI

### 13.3 Tình hình bất động sản đầu tư

**BẢNG 20. Tình hình bất động sản đầu tư tại thời điểm 31/12/2020**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ Nguyên giá
<b>A</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng</b>			
1	Bất động sản đầu tư	121.103	106.930	88,30%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>121.103</b>	<b>106.930</b>	<b>88,30%</b>
<b>B</b>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất</b>			
1	Bất động sản đầu tư	121.103	106.930	88,30%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>121.103</b>	<b>106.930</b>	<b>88,30%</b>

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất kiểm toán năm 2020 của PTI

**BẢNG 21. Tình hình bất động sản đầu tư tại thời điểm 30/09/2021**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ Nguyên giá
<b>A</b>	<b>Báo cáo tài chính riêng</b>			
1	Bất động sản đầu tư	327.110	307.784	94,09%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>327.110</b>	<b>307.784</b>	<b>94,09%</b>

Stt	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/ Nguyên giá
<b>B</b>	<b>Báo cáo tài chính hợp nhất</b>			
1	Bất động sản đầu tư	327.110	307.784	94,09%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>327.110</b>	<b>307.784</b>	<b>94,09%</b>

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất Quý III 2021 của PTI

#### 13.4 Tình hình cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng.

Hiện nay, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đang quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất, chi tiết được trình bày trong *Phụ lục IV: Tình hình đất đai, bất động sản đầu tư của PTI tại thời điểm 30/09/2021*

#### 14. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của PTI.

Tại các Báo cáo tài chính kiểm toán Hợp nhất năm 2019, 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2019 và 2020, Tổ chức kiểm toán đều đánh giá các Báo cáo tài chính của PTI đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện, cũng như các hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho các năm tài chính, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021

**BẢNG 22. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021 của PTI**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	
			Số tiền	% tăng giảm
1	Tổng doanh thu bảo hiểm	6.045.554	6.600.000	9,17%
2	Lợi nhuận trước thuế	304.659	260.000	(14,66%)
3	Lợi nhuận sau thuế	250.192	208.000	(16,86%)
4	Vốn chủ sở hữu	2.014.246	2.132.343	5,9%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu bảo hiểm ((5) = (3)/(1))	4,14%	3,15%	(23,8%)
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu ((6)=(3)/(4))	12,42%	9,8%	(21,5%)

7	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	10%	0%
---	-------------------	-----	-----	----

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua ngày 29/04/2021 của PTI*

Kế hoạch kinh doanh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông của PTI thông qua ngày 29/04/2021. Theo đó, kế hoạch về Tổng doanh thu bảo hiểm của PTI năm 2021 là 6.600 tỷ đồng tăng 9,17% so với kết quả thực hiện của năm 2020 là 6.045,554 tỷ đồng. Kế hoạch về Tổng doanh thu bảo hiểm nêu trên được ước tính dựa trên dự báo về tốc độ tăng trưởng của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ dao động khoảng 10-12% với xu hướng chung là các doanh nghiệp sẽ tiếp tục phát triển các kênh phân phối hỗ trợ cho các sản phẩm bán lẻ. Mặc dù có nhiều tín hiệu tích cực, nhưng theo một số chuyên gia trong ngành, khó kỳ vọng vào một sự tăng trưởng đột phá cho thị trường bảo hiểm phi nhân thọ trong năm 2021.

Năm 2020, Lợi nhuận sau thuế của PTI đạt kết quả tích cực do hoàn nhập các Khoản dự phòng giảm giá chứng khoán và do Tỷ lệ bồi thường bảo hiểm phi nhân thọ trong năm 2020 giảm (ảnh hưởng của việc giãn cách trong thời gian diễn ra dịch Covid – 19). Năm 2021, khi xây dựng kế hoạch kinh doanh, PTI đặt mục tiêu Lợi nhuận sau thuế là 208 tỷ đồng, phù hợp với các chỉ số kinh doanh bình thường của những năm chưa xảy ra dịch Covid 19.

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng Quý III năm 2021 của PTI, Tổng doanh thu bảo hiểm (Phí bảo hiểm gốc + Phí nhận tái bảo hiểm) lũy kế 09 tháng đầu năm của PTI đạt 4.262,187 tỷ đồng hoàn thành 64,6% kế hoạch đề ra; Lợi nhuận sau thuế đạt 196,229 tỷ đồng hoàn thành 94,3% kế hoạch về Lợi nhuận sau thuế.

#### **Căn cứ thực hiện kế hoạch kinh doanh:**

##### **➤ Chiến lược phát triển kinh doanh:**

Về chiến lược phát triển kinh doanh, PTI có các chiến lược tập trung nguồn lực về tài chính, con người cụ thể như sau:

##### **(i) Khai thác tối đa sự hỗ trợ của các cổ đông chiến lược:**

- Phối hợp với Công ty DB Insurance trong các dự án chuyển giao công nghệ và kỹ năng quản lý, trong giai đoạn đầu: Ưu tiên các lĩnh vực nhượng nhận tái, công nghệ thông tin, phát triển sản phẩm mới, khai thác lợi thế của kênh bán hàng trực tuyến.
- Tiếp tục khai thác thế mạnh của mạng lưới bưu điện Việt Nam thông qua việc đa dạng các sản phẩm bảo hiểm cung ứng qua kênh, nâng cao tỉ trọng doanh thu sản phẩm PTI tại các bưu điện trọng điểm.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động đầu tư, đảm bảo hiệu quả và an toàn cho nguồn vốn thông qua sự tư vấn, hỗ trợ của công ty Chứng khoán VNDirect.

**(ii) Phát huy các lợi thế nội tại**

- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trong xu thế 4.0: Tiếp tục phát triển ứng dụng bán hàng My PTI, đa dạng hóa danh mục các sản phẩm bảo hiểm bán online, giúp khách hàng có thêm nhiều sự lựa chọn và chủ động hơn trong việc tìm hiểu thông tin và mua bảo hiểm. My PTI hơn hết đang góp phần thay đổi thói quen sử dụng các dịch vụ bảo hiểm của thị trường Việt Nam nói chung. Không chỉ dừng lại ở đó, PTI sẽ tiếp tục xây dựng hệ sinh thái sản phẩm bảo hiểm trên môi trường công nghệ số, đơn giản hóa mọi thủ tục để tất cả mọi khách hàng đều dễ dàng mua được các sản phẩm bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của mình.
- Hiện đại hóa trải nghiệm khách hàng: Nghiên cứu và xây dựng các sản phẩm mới, đa dạng, linh hoạt phù hợp với bối cảnh ngành công nghệ 4.0 đang từng bước thay đổi cuộc chơi trên thị trường. Các sản phẩm này có chung đặc điểm là đơn giản, dễ mua, dễ bán, dễ bồi thường, khách hàng chỉ cần thao thác trên app và được bồi thường ngay trong thời gian nhanh nhất.
- Các kênh phân phối cũng được tập trung đầu tư phát triển, trong đó phải kể đến 03 kênh phân phối trọng tâm là Banca, Vietnam Post và kênh Digital. Năm 2021, PTI sẽ tập trung vào chăm sóc các đại lý, đồng thời làm tăng trải nghiệm khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu: Tăng nhận diện thương hiệu nhờ vào việc khai thác tối đa giá trị của các kênh phân phối, truyền thông và dịch vụ. Hình ảnh của PTI sẽ xuất hiện ở nhiều nơi với nhiều hình thức thể hiện đa dạng và phong phú, giúp định vị rõ nét hình ảnh PTI trẻ trung, năng động và chủ động trong lòng khách hàng.

**(iii) Tăng cường năng lực quản trị rủi ro:**

- Tăng cường công tác giám sát theo mô hình quản trị rủi ro đã xây dựng trong năm, phối hợp với các Phòng, Ban, Trung tâm Trụ Sở chính để rà soát những quy định, quy trình liên quan đến các rủi ro đã đưa ra. Tiếp tục hoàn tất thủ tục để chính thức tái xếp hạng tín nhiệm ở mức B++ nhằm mở rộng nhận tái bảo hiểm và tăng khả năng đấu thầu bảo hiểm các dự án lớn.

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PTI**

Không có.

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn**

Hiện tại, PTI đang trực tiếp tham gia một số vụ việc tranh chấp pháp lý và kiện tụng, cụ thể được trình bày trong *Phụ lục V: Các vụ tranh chấp, kiện tụng đến thời điểm 30/09/2021*.

**VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

1. Tên cổ phần	:	Cổ phần Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
2. Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
3. Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
4. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng	:	18.225.648 cổ phần (tương ứng 22,67% vốn điều lệ thực góp của PTI).
5. Giá khởi điểm đấu giá	:	<b>47.310 đồng/CP.</b>
6. Phương pháp/Cơ sở tính giá khởi điểm	:	<p>Căn cứ theo Nghị định số 140/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. Giá khởi điểm không thấp hơn các mức giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chứng thư thẩm định giá số 102501/CT-VVFC/BAN3 ngày 25/10/2021 do Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam (VVFC) phát hành là 47.310 đồng/cổ phần;</li> <li>• Giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của mã cổ phiếu PTI;</li> <li>• Giá tham chiếu của mã cổ phiếu PTI trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày.</li> </ul>
7. Phương thức chuyển nhượng vốn	:	Đấu giá công khai thông thường
8. Tổ chức đấu giá	:	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
9. Thời gian thực chuyển nhượng vốn dự kiến	:	Quý IV năm 2021.
10. Thủ tục và thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	:	Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần.

- 
11. Tiền đặt cọc : Bằng 10% giá trị số cổ phần đăng ký mua tính theo mức Giá khởi điểm đấu giá (10% x tổng số cổ phần đặt mua x Giá khởi điểm đấu giá)
- 
12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài : 100%. Ủy ban Chứng khoán nhà nước đã có văn bản số 5801/UBCK-PTTT ngày 04/10/2021 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại PTI theo quy định là 100%.
- 
13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn : Toàn bộ cổ phần PTI do Vietnam Post nắm giữ là cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng theo quy định pháp luật hiện hành.
- 
14. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán) : Tại Điều 15 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Vietnam Post phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.
- 
15. Địa điểm công bố thông tin :
- **Tổng công ty Bưu điện Việt Nam**  
Địa chỉ: Số 05, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội  
Tel: (+84) 024. 3768 9346 Fax: (+84) 024. 3768 9433  
Website: www.vnpost.vn
  - **Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện**  
Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội  
Tel: (+84.24) 3772 4466 Fax: (+84.24) 3772 4460  
Website: www.pti.com.vn
  - **Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)**  
Trụ sở chính: Tầng 2 và 3, số 72 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24) 3928 8080 Fax : (84-24) 3928 9888



Website: bvsc.com.vn

➤ **Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)**

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84-24) 39347620 Fax: (84.24) 39347818

Website: www.hnx.vn

16. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn

Hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin chi tiết được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần PTI do Vietnam Post sở hữu được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

Nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần PTI phải nghiên cứu, tuân thủ quy định của Luật kinh doanh Bảo hiểm, Nghị định số 73/2016/NĐ-CP, Nghị định số 151/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

➤ Các Nhà đầu tư cá nhân, Nhà đầu tư tổ chức phải tuân thủ Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2018/NĐ-CP) khi đăng ký tham gia đấu giá. Cụ thể, việc chuyển nhượng cổ phần phải bảo đảm:

a) Không gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên mua bảo hiểm, người lao động và Nhà nước;

b) Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;

c) Có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính (không áp dụng đối với trường hợp chuyển nhượng dưới 10% vốn điều lệ);

d) Tổ chức, cá nhân dự kiến góp vốn vào doanh nghiệp bảo hiểm sau khi chuyển nhượng cổ phần phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2018/NĐ-CP);

đ) Doanh nghiệp bảo hiểm hình thành sau khi chuyển nhượng cổ phần phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định 73/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2018/NĐ-CP).

- Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá để đạt tỷ lệ sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ PTI (bao gồm cả số lượng sở hữu trước thời điểm đăng ký đấu giá) hoặc đăng ký mua thêm từ 10% trở lên vốn điều lệ PTI phải đảm bảo tuân thủ Điều 22 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 151/2018/NĐ-CP).

Việc chuyển quyền sở hữu cổ phần PTI từ Vietnam Post sang các Nhà đầu tư đạt tỷ lệ sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ PTI sau khi trúng đấu giá (bao gồm cả số lượng sở hữu trước thời điểm đăng ký đấu giá) và Nhà đầu tư trúng đấu giá từ 8.039.570 cổ phần PTI trở lên (tương đương 10% trở lên vốn điều lệ PTI) chỉ được thực hiện sau khi Nhà đầu tư đã thanh toán đầy đủ số tiền mua cổ phần theo Quy chế bán đấu giá và có văn bản chấp thuận việc chuyển nhượng của Bộ Tài chính.

Trường hợp sau khi trúng đấu giá nhưng nhà đầu tư không đủ điều kiện được Bộ Tài chính chấp thuận mua cổ phần của PTI thì Nhà đầu tư được hoàn trả tiền đã thanh toán mua cổ phần (kể cả tiền đặt cọc), Nhà đầu tư không được mua số cổ phần đã trúng giá và số cổ phần này vẫn thuộc sở hữu của VietnamPost.

Tổ chức, cá nhân là người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ và tổ chức, cá nhân sau khi mua cổ phiếu mà trở thành cổ đông lớn phải thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu và thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Luật Cạnh tranh do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 12/6/2018 và Nghị định số 35/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 24/3/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật cạnh tranh và các văn bản có liên quan để hoàn tất các nghĩa vụ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện theo quy định về góp vốn, mua cổ phần tại các doanh nghiệp Việt Nam, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng

hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 và các văn bản pháp luật liên quan về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

### VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- Mục đích của việc chuyển nhượng vốn nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại khoản vốn góp của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm theo văn bản số 4476/VPCP-DMDN ngày 04/06/2020 của Văn phòng Chính Phủ. Khi thoái các khoản đầu tư vào lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, Vietnam Post sẽ thu hồi được nguồn lực để tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh chính.
- Việc chuyển nhượng cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của PTI.

**IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHUYỂN NHƯỢNG VỐN****1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng****TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VIETNAM POST)**

Địa chỉ: Số 05, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 024. 3768 9346

Fax: (+84) 024. 3768 9433

**2. Công ty cổ phần có vốn được chuyên nhượng****TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN (PTI)**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84.24) 3772 4466

Fax: (+84.24) 3772 4460

**3. Tổ chức thẩm định giá****CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊNH GIÁ VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VIỆT NAM (VVFC)**

Địa chỉ: Số Số 03 Thụy Khuê – Q. Tây Hồ - Tp. Hà Nội

Điện thoại: +84 (24) 38432171

Fax: +84 (24) 38472271

**4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019, 2020 của PTI****CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C**

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84 (28) 3547 2972

Fax: +84 (28) 3547 2970

**5. Tổ chức tư vấn****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)**

Địa chỉ: Số 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3928 8080

Fax : (84-24) 3928 9888

**6. Tổ chức thực hiện đấu giá****SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)**

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39347620

Fax: (84.24) 39347818

## X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin này được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của PTI trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán chứng khoán ra công chúng này không phải là đợt phát hành/chuyển nhượng cổ phiếu của PTI để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên chúng tôi khuyến nghị Nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá công khai cần phải tìm hiểu thêm các thông tin về Tổng Công ty.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về Tổng Công ty và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

## XI. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp Nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán cổ phần này không phải là đợt phát hành/chuyển nhượng cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu. PTI là doanh nghiệp đã niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội, do đó, chúng tôi khuyến nghị Nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá công khai cần phải tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thông tin đã được công khai như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post), Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI), Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC), và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2021

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**  
**TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**



NGUYỄN HẢI THANH

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



BUI XUÂN THU

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN ĐÌNH HÒA

**PHỤ LỤC**

- Phụ lục I** : Quyết định của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc thông qua phương án chào bán cổ phần tại Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;
- Phụ lục II** : Tài liệu chứng minh Tổng công ty Bưu điện Việt Nam là chủ sở hữu hợp pháp số cổ phần đăng ký chào bán và số cổ phần này được phép chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- Phụ lục III** : Báo cáo tài chính của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện;
- Phụ lục IV** : Phụ lục IV: Tình hình đất đai, bất động sản đầu tư của PTI tại thời điểm 30/09/2021
- Phụ lục V** : Danh sách các vụ tranh chấp, kiện tụng đến thời điểm 30/09/2021
- Các phụ lục khác**



**Phụ lục IV: Tình hình đất đai, bất động sản đầu tư của PTI tại thời điểm 30/9/2021**

**I. Các bất động sản là Tài sản cố định**

TT	Tên	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Hình thức sử dụng	Căn cứ pháp lý
1	Quyền sử dụng đất PTI Huế	Khu định cư Báu Vá giai đoạn 2 (đợt 3), phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	331,6	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	Sử dụng riêng	Chứng nhận QSD đất số CL 395697 cấp ngày 14/09/2020 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp
2	Quyền sử dụng đất PTI Tây Nguyên	Phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	99,9	SKC- Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	50 năm	Sử dụng riêng	Chứng nhận QSD đất số AH 988024 cấp ngày 02/07/2007 của UBND tỉnh Daklak cấp
			100				Chứng nhận QSD đất số AH 988025 cấp ngày 02/07/2007 của UBND tỉnh Daklak cấp
3	Quyền sử dụng đất PTI Phía Bắc	Thửa đất số 146, đường Nguyễn Tấn Thành, xã Trung Vương, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	120	Xây dựng trụ sở làm việc	Lâu dài	Sử dụng riêng	Chứng nhận QSD đất số AL 588689 cấp ngày 16/06/2008 của UBND tỉnh Phú Thọ cấp
4	Quyền sử dụng đất PTI NSH	Phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	360	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	Sử dụng riêng	Chứng nhận QSD đất số BP 455869 cấp ngày 16/05/2016 của UBND tỉnh Ninh Bình cấp

TT	Tên	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Hình thức sử dụng	Căn cứ pháp lý
5	Đất làm trụ sở Bắc Trung Bộ	Khối Yên Vinh, phường Hùng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	149,5	Đất ở	Lâu dài	Biệt thự liền kề, sử dụng riêng	Chứng nhận QSD đất số CH 327340 cấp ngày 17/01/2017 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nghệ An cấp
6	Đất làm trụ sở Bình Trị Thiên	Tổ dân phố 11, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	147,7	Đất ở	Lâu dài	Biệt thự liền kề, sử dụng riêng	Chứng nhận QSD đất số CH 327326 cấp ngày 17/01/2017 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nghệ An cấp
			300	Đất ở tại đô thị	Lâu dài	Sử dụng riêng	Chứng nhận QSD đất số DA 224014 cấp ngày 05/03/2021 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp

**II. Các bất động sản đầu tư của PTI**

TT	Tên	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Căn cứ pháp lý
1	Tòa nhà Time House 95 Trần Thái Tông	Lô B, ô D23 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	838,3	Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng trung tâm thương mại và dịch vụ hỗn hợp (không nhà ở)	Sử dụng riêng	Chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 6/12/2013 và đã đăng ký tài sản trên đất ngày 21/6/2016

TT	Tên	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Căn cứ pháp lý
2	Bất động sản cho thuê sản thương mại tại Cao ốc căn hộ Thủy Lợi 4	205 Nguyễn Xi, phường 26, quận Bình Thạnh, TP.HCM	5125	Khu cao ốc căn hộ	Sử dụng chung	Hợp đồng số 001/2011/HĐMB-TL4A ngày 17/1/2011
3	Căn hộ số 225 khách sạn FLC Quy Nhơn	Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, Khu kinh tế Nhơn Hội, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	83,9 (tính cả diện tích ban công)	Khu đô thị du lịch sinh thái	Sử dụng chung	Hợp đồng mua bán căn hộ số 225/2016/HĐMBCH-FLCQN-BĐ
4	Căn hộ số 229 khách sạn FLC Quy Nhơn		83,9 (tính cả diện tích ban công)	Khu đô thị du lịch sinh thái	Sử dụng chung	Hợp đồng mua bán căn hộ số 229/2016/HĐMBCH-FLCQN-BĐ
5	Căn hộ số 230 khách sạn FLC Quy Nhơn		83,9 (tính cả diện tích ban công)	Khu đô thị du lịch sinh thái	Sử dụng chung	Hợp đồng mua bán căn hộ số 230/2016/HĐMBCH-FLCQN-BĐ
6	Căn hộ số 231 khách sạn FLC Quy Nhơn		83,9 (tính cả diện tích ban công)	Khu đô thị du lịch sinh thái	Sử dụng chung	Hợp đồng mua bán căn hộ số 231/2016/HĐMBCH-FLCQN-BĐ
7	Căn hộ số 233 khách sạn FLC Quy Nhơn		83,9 (tính cả diện tích ban công)	Khu đô thị du lịch sinh thái	Sử dụng chung	Hợp đồng mua bán căn hộ số 233/2016/HĐMBCH-FLCQN-BĐ

TT	Tên	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Căn cứ pháp lý
8	Căn hộ số 325 khách sạn FLC Quy Nhơn		83,9 (tính cả diện tích ban công)	Khu đô thị du lịch sinh thái	Sử dụng chung	Hợp đồng mua bán căn hộ số 325/2016/HĐMBCH-FLCQN-BĐ
9	Căn hộ số 330 khách sạn FLC Quy Nhơn		83,9 (tính cả diện tích ban công)	Khu đô thị du lịch sinh thái	Sử dụng chung	Hợp đồng mua bán căn hộ số 330/2016/HĐMBCH-FLCQN-BĐ
10	Căn hộ số 331 khách sạn FLC Quy Nhơn		83,9 (tính cả diện tích ban công)	Khu đô thị du lịch sinh thái	Sử dụng chung	Hợp đồng mua bán căn hộ số 331/2016/HĐMBCH-FLCQN-BĐ
11	Căn hộ số 521 khách sạn FLC Quy Nhơn		83,9 (tính cả diện tích ban công)	Khu đô thị du lịch sinh thái	Sử dụng chung	Hợp đồng mua bán căn hộ số 521/2016/HĐMBCH-FLCQN-BĐ
12	Căn hộ số 523 khách sạn FLC Quy Nhơn		83,9 (tính cả diện tích ban công)	Khu đô thị du lịch sinh thái	Sử dụng chung	Hợp đồng mua bán căn hộ số 523/2016/HĐMBCH-FLCQN-BĐ

Nguồn: PTI

Phụ lục V: Các vụ tranh chấp, kiện tụng đến thời điểm 30/09/2021

Stt	Đương sự	Trình tự tố tụng của PTI	Nội dung tranh chấp			Cơ quan giải quyết tranh chấp	Nội dung tranh chấp	Đang giải quyết	Tình trạng hiện tại
			Bảo hiểm	TNDS	Đòi người thứ 3/khác				
Năm 2021									
1	Công ty An Thiên Phúc	Bị đơn	Vật chất xe	TNDS		TAND Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	<ul style="list-style-type: none"> <li>Yêu cầu PTI bồi thường xe 78B-00531 với số tiền thiệt hại: 406.599.500 đồng</li> <li>Yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe 60C-40825 với số tiền: 84.500.000 đồng, Chi phí cầu kéo xe 60C-40825, 78B-00531 với số tiền: 12.000.000 đồng. Và bảo hiểm lái, phụ xe với số tiền: 15.000.000 đồng</li> </ul>	Đang giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>PTI đã có văn bản gửi tòa án đề nghị có thông báo thu lý mới xác định PTI là Bị đơn và trình bày về phần trách nhiệm của PTI đã bồi thường và từ chối nhận bồi thường.</li> <li>Sau buổi hòa giải 11/03/2021, Bên tòa án TP Tuy Hòa đã lập biên bản ghi nhận sự việc đàm phán hòa giải giữa 2 bên và sẽ có thông báo sự việc chính thức sau bằng văn bản.</li> <li>Đến 30/09/2021: PTI chưa nhận được văn bản.</li> </ul>
2	Lương Tấn Đức	Bị đơn	Vật chất xe			TAND Quận Ninh Kiều, Cần Thơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Yêu cầu PTI Cần Thơ bồi thường chi phí sửa chữa xe với số tiền là 68.571.470 đồng</li> </ul>	Đang giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>PTI Cần Thơ đã có văn bản gửi Tòa trình bày ý kiến theo TBTL và đề nghị có TBTL mới xác định PTI (TCT) là Bị đơn khi tòa yêu cầu có ý kiến của TCT</li> </ul>

Stt	Đương sự	Tư cách tham gia tố tụng của PTI	Nội dung tranh chấp			Cơ quan giải quyết tranh chấp	Nội dung tranh chấp	Đang giải quyết	Tình trạng hiện tại
			Bảo hiểm	TNDS	Đòi người thứ 3/khác				
3	Cao Thị Linh Sa, Nguyễn Thị Kim Ngân.	Bị đơn	Con người			TAND Quận Bình Thạnh, TP HCM	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu PTI Sài Gòn thanh toán tiền bảo hiểm là 379.500.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 3.150.000 đồng, tổng cộng 382.650.000 đồng</li> </ul>	Đang giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- PTI đã có văn bản gửi Tòa án xác định lại tư cách tham gia tố tụng và ý kiến về yêu cầu khởi kiện.</li> <li>- Tại buổi hòa giải, Đại diện người được BH vắng mặt 2 người nên Tòa yêu cầu sẽ lên gặp Tòa vào 1 buổi khác thông báo như sau.</li> <li>- Đến 30/09/2021: PTI chưa nhận được thông báo mới.</li> </ul>
4	Hoàng Văn Hom, Công ty tư vấn pháp lý bảo hiểm Tila	Bị đơn	Tai nạn hành khách ngồi trên xe			TAND quận Ba Đình, Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Buộc PTI thực hiện bồi thường bảo hiểm TNDS bắt buộc với thiệt hại về sức khỏe và tính mạng hành khách trên xe ô tô BKS 25B-00088, số tiền bồi thường là 100 triệu đồng/người/vụ.</li> </ul>	Đang giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban PCKSNB đã soạn văn bản gửi Tòa xin sao chụp hồ sơ khởi kiện của Nguyễn đơn để có ý kiến cụ thể gửi Tòa.</li> <li>- PTI đã có văn bản ý kiến gửi toàn về PTI không có quan hệ gì với Nguyễn đơn nên không phát sinh trách nhiệm và nghĩa vụ của PTI với Nguyễn đơn vì vậy đề nghị toàn án không xác định đây là vụ án tranh chấp về Hợp đồng bảo hiểm giữa Nguyễn đơn và PTI.</li> <li>- Đến 30/09/2021, TAND quận Ba Đình đang xem xét, giải quyết.</li> </ul>

Stt	Đương sự	Tư cách tham gia tố tụng của PTI	Nội dung tranh chấp			Cơ quan giải quyết tranh chấp	Nội dung tranh chấp	Đang giải quyết	Tình trạng hiện tại
			Bảo hiểm	TNDS	Đòi người thứ 3/khác				
5	Lò Văn Toán Công ty tư vấn pháp lý bảo hiểm Tila	Bị đơn	Tai nạn hành khách ngồi trên xe			TAND quận Ba Đình, Hà Nội	- Buộc PTI thực hiện bồi thường bảo hiểm TNDS bắt buộc với thiệt hại về sức khỏe và tính mạng hành khách trên xe ô tô BKS 25B-00088, số tiền bồi thường là 100 triệu đồng/người/vụ.	Đang giải quyết	- Ban PCKSNB đã soạn văn bản gửi Tòa xin sao chụp hồ sơ khởi kiện của Nguyên đơn để có ý kiến cụ thể gửi Tòa. - PTI đã có văn bản ý kiến gửi toàn về PTI không có quan hệ gì với Nguyên đơn nên không phát sinh trách nhiệm và nghĩa vụ của PTI với Nguyên đơn vì vậy đề nghị toàn án không xác định đây là vụ án tranh chấp về Hợp đồng bảo hiểm giữa Nguyên đơn và PTI. - Đến 30/09/2021, TAND quận Ba Đình đang xem xét, giải quyết.
Năm 2020									
1	CARINA	Nguyên đơn	Vật chất xe			TAND Quận 8, TP HCM	- Buộc Công ty TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SAN XUẤT HÙNG THANH (chủ đầu tư) cùng các công ty liên quan là CÔNG TY CP DỊCH VỤ ĐỊA ỐC SÀI GÒN và CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ GIA KHANG phải bồi thường cho PTI số tiền là 1.803.195.894 đồng	Đang giải quyết	- PTI đã gửi đơn 2 lần nhưng không có phản hồi của TAND Quận 8 - TAND Quận 8 triệu tập PTI vào 9h ngày 22/04/2021. - Ban PCKSNB đã hướng dẫn Mr. Tâm các nội dung phối hợp - Đến 30/09/2021, TA Quận 8 vẫn đang xem xét giải quyết

Stt	Đương sự	Tư cách tham gia tố tụng của PTI	Nội dung tranh chấp			Cơ quan giải quyết tranh chấp	Nội dung tranh chấp	Đang giải quyết	Tình trạng hiện tại
			Bảo hiểm	TNDS	Đòi người thứ 3/khác				
2	Công ty Đạt Nghĩa	Bị đơn	BH TSKT			TAND TP Long Xuyên, An Giang	- Công ty TNHH XNK Đạt nghĩa yêu cầu PTI bồi thường số tiền 2.108.414.700 đồng	Đang giải quyết	- Đang xét xử sơ thẩm thì Tòa dừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ theo đề nghị của các đương sự. Đến 30/09/2021, chưa có quyết định mở lại phiên tòa
3	Công ty Hưng Thịnh Phát	Bị đơn	XCG			TAND TP. Mỹ Tho, Tiền Giang	- Công ty Hưng Thịnh Phát yêu cầu PTI bồi thường số tiền 45.400.000 đồng	Đang giải quyết	- Tòa cấp sơ thẩm tuyên PTI không có trách nhiệm trong vụ án
4	Công ty Hưng Thịnh	Bị đơn	TSKT			TAND Quận 1, TP HCM	- Công ty Hưng Thịnh yêu cầu PTI bồi thường số tiền 5.466.454.398 đồng	Đang giải quyết	- TAND Quận 1 đã chuyển hồ sơ sang TAND Quận 10 để giải quyết. Đến thời điểm hiện tại PTI vẫn chưa nhận được TBTL của TAND Quận 10



Stt	Đương sự	Tư cách tham gia tố tụng của PTI	Nội dung tranh chấp			Cơ quan giải quyết tranh chấp	Nội dung tranh chấp	Đang giải quyết	Tình trạng hiện tại
			Bảo hiểm	TNDS	Đòi người thứ 3/khác				
5	Dũng, Tươi	Bị đơn	XCG			TAND Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	Ông Dũng và Tươi yêu cầu PTI bồi thường thiệt hại toàn bộ chi phí sửa chữa xe do tai nạn là: 570.940.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng) bao gồm 461.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh dựa trên dư gốc là 109.940.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng) tính theo mức lãi suất 20%/năm, thời hạn tính từ ngày 19/04/2020 đến ngày 30/06/2021 (436 ngày)	Đang giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản án phúc thẩm đã tuyên chuyển vụ án lại TAND thành phố Tây Ninh để xét xử lại.</li> <li>- TA đã có thông báo thụ lý mới và PTI đã có CV ý kiến gửi Tòa.</li> <li>- PTI tiếp tục nhận được giấy triệu tập tham gia phiên hòa giải ngày 30/06 nhưng PTI đã có đơn xin hoãn phiên hòa giải sang một ngày khác do tình hình dịch bệnh covid.</li> </ul>
6	Mai Anh Kiên	Bị đơn	XCG			TAND Quận 10, TP HCM	- Yêu cầu PTI bồi thường 831tr + 100tr cho BH người thứ 3	Đang giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- PTI đã có công văn ý kiến gửi tòa. Đến 30/9/2021, Tòa chưa xét xử sơ thẩm.</li> </ul>
7	MDF Việt Nam	NCQLNV LQ	TSKT			TAND thị xã Bến Cát, Bình Dương	- Yêu cầu PTI có ý kiến về việc giải đang giải Tòa án ra quyết định tạm đình quyết vụ án, TN của PTI	Đang giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ, lý do: Đợi kết quả giải quyết vụ án hình sự về trộm cắp tài sản</li> </ul>

Nguồn: PTI



1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10  
11  
12  
13  
14  
15  
16  
17  
18  
19  
20  
21  
22  
23  
24  
25